



Niên-Khóa Đầu Tiên
1965-1966
First School Session
Première Année Scolaire

ĐẠI-HỌC SƯ-PHẠM, SAIGON
FACULTY OF PEDAGOGY, SAIGON
FACULTÉ DE PÉDAGOGIE DE SAIGON

TRƯỜNG TRUNG-HỌC KIỂU-MẪU THỦ-ĐỨC

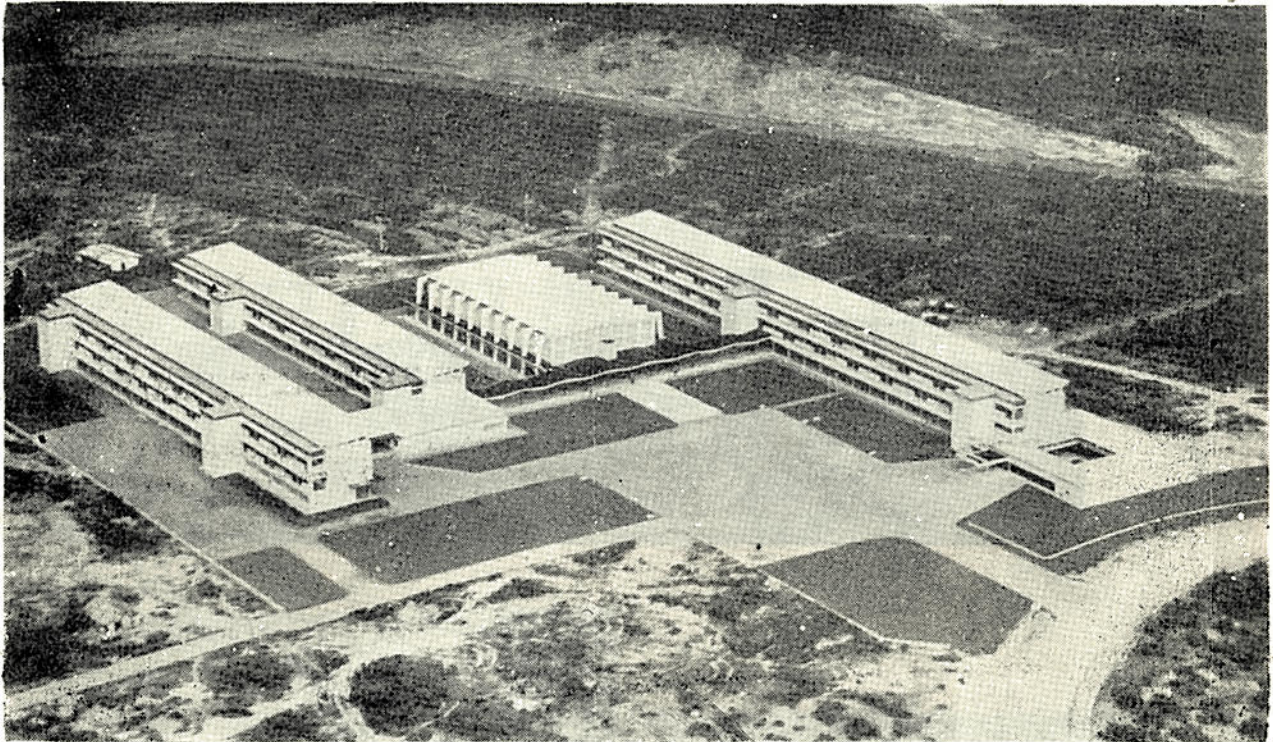
THE THU-DUC DEMONSTRATION SCHOOL
LYCÉE PILOTE DE THU-DUC

Đại-Học Sư-Phạm, Saigon
Faculty of Pedagogy, Saigon
Faculté de pédagogie, Saigon

Niên-Khóa Đầu Tiên
1965 - 1966
First School Session
Première Année Scolaire

TRƯỜNG TRUNG-HỌC KIỀU-MÃU, THỦ-ĐỨC

THE THỦ-ĐỨC DEMONSTRATION SCHOOL
LYCÉE PILOTE DE THỦ-ĐỨC



Trường Đại-Học Sư-Phạm và Trung-Học Kiểu-Mẫu Thủ-Đức
The Faculty of Pedagogy and The Thu-Duc Demonstration School
La Faculté de Pédagogie et le Lycée Pilote de Thủ-Đức

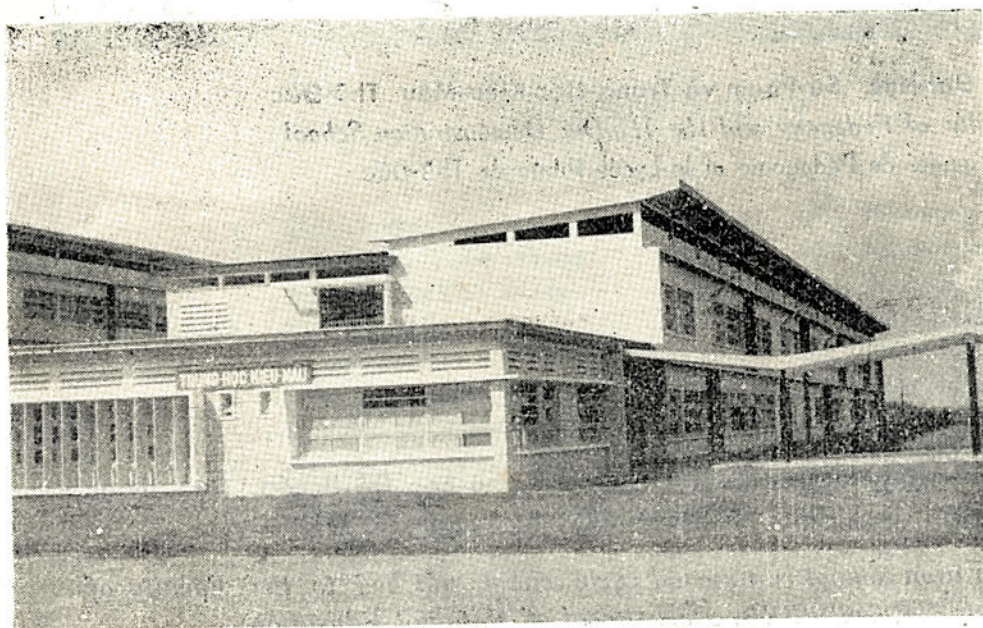
Trường Trung-Học Kiểu-Mẫu Thủ-Đức là một trường Trung-học **Đệ II** cấp, trực thuộc Đại-Học Sư-Phạm, Saigon. (Nghị-định số 840/PC/ND, Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục).

The Thu-Duc Demonstration School is a second cycle school attached to the Faculty of Pedagogy, Saigon (Arrête No. 840/PC/ND, Department of National Education).

Le Lycée Pilote de Thu-Duc, une école de second cycle, dépendant directement de la Faculté de Pédagogie de Saigon (Arrêté No. 840/PC/ND, Ministère de l'Education Nationale).



Trường Đại-Học Sư-Phạm
The Faculty of Pedagogy
 La Faculté de Pédagogie



Trường Trung-Học Kiểu-Mẫu. (Một phần của trường THKM :
 văn-phòng và lớp hướng-nghiệp)

*The Thu-Duc Demonstration School (The Administration
 and practical arts building only)*

Lycée Pilote de Thu-Duc (1er plan : bureau du Proviseur et Secrétariat ;
 2ème plan : bâtiment réservé à l'orientation professionnelle)

TRƯỜNG TRUNG-HỌC KIỀU-MẪU

Ban Giám-đốc
The Administrative Staff
Direction



DƯƠNG-THIỆU-TỔNG
Master of Education
Cử nhân luật khoa

Tốt-nghiệp University College of Wales (Anh Quốc)
Tốt-nghiệp Ohio University (Hoa Kỳ)

Hiệu-Trưởng
Principal
Provisieur



NGUYỄN-HUY-DU
B.S. in Ed. (Southern Illinois University)
Tổng-Giám-Thị
Proctor General
Surveillant Général

Ban Giáo-sư và Nhân-viên

The Teaching and Administrative Staff
Corps Enseignant et Personnel de Bureau



TRẦN-TRỌNG-BAN

Tốt-nghiệp Đại-học Sư-phạm (1965)
Giáo-sư Sử-địa, Công-dân
Teacher of History and Geography, and Civics
Professeur d'Histoire et Géographie, et d'Instruction Civique

ĐỖ-QUANG-GIAO

Kỹ-sư Canh-nông, tốt-nghiệp Đại-học Nông-lâm, Pháp (1932)
Tốt-nghiệp lớp Thanh-tra Giáo-dục Canh-nông, Hoa-Kỳ (1962)
Giáo-sư Canh-nông
Teacher of Agriculture
Professeur d'Agriculture



NGUYỄN-VĂN-CHÚC

Giám-thị
Proctor
Surveillant

NGUYỄN-THỊ-GIÀU

Tốt-nghiệp Quốc-gia Sư-phạm (1959)
Phụ-trách Văn-phòng
Secretary
Secrétaire



NGUYỄN-KIM-ĐÀI (LAN-ĐÀI)
S soạn nhạc và sách giáo-khoa Âm-nhạc
Giáo-sư Âm-nhạc
Teacher of Music
Professeur de Musique

NGUYỄN-BÁ-HOÀ

Nguyên Hiệu-trưởng trường Tiểu-học An-Lợi, Hậu-Nghĩa
Văn-phòng Trưởng
Chief of the Administrative Office
Chef du Bureau Administratif



PHẠM-VĂN-ĐANG

Tốt-nghiệp Đại-học Sư-phạm (1961)
Cử-nhân Văn-chương, Đại-học Văn-khoa (1962)
Cao-học Văn-chương Việt (1965)
Giáo-sư Việt-văn
Teacher of Vietnamese
Professeur de Vietnamien

TRẦN-CẨM-HỒNG

B.S. in Ed. (Ohio University, 1962)
Giáo-sư Công-kỹ-nghệ
Teacher of Industrial Arts
Professeur des Arts Industriels



TRỊNH-TIẾN-ĐẠT

Tốt-nghiệp Đại-học Sư-phạm (1964)
Giáo-sư Lý-Hóa
Teacher of Physics and Chemistry
Professeur de Physique et Chimie

TRƯƠNG-THỊ-LỆ-KHANH

Tốt-nghiệp Đại-học Sư-phạm Huế (1960)
Giáo-sư Vạn-vật
Teacher of Natural Sciences
Professeur de Sciences Naturelles





PHAN-HỒNG-LẠC

Tốt-nghiệp Đại-học Sư-phạm (1961)
Cử-nhân Giáo-khoa Việt-hán (Đại-học
Văn-khoa, 1963)
Giáo-sư Việt-văn
Teacher of Vietnamese
Professeur de Vietnamien



HUỲNH-THỊ-LIÊNG

Tốt-nghiệp trường Huấn-luyện-viên
Thanh-niên Thể-dục Trung-cấp Saigon
(1953)
Đã dạy những khóa tu-nghiệp
Saigon (1959, 1963, 1964)
Giáo-sư Thể-dục
Teacher of Physical Education
Monitrice d'Education Physique



NGUYỄN-ỨNG-LONG

Tốt-nghiệp Đại-học Sư-phạm (1961)
B.A., M.A. (Peabody College, 1963,
1965)
**Giáo-sư Anh-văn kiêm Thư-
viện-trưởng**
*Teacher of English and
Librarian*
Professeur d'Anglais et
Bibliothécaire



DƯƠNG-THỦY-NGÂN

Tốt-nghiệp Đại-học Sư-phạm (1964)
Giáo-sư Pháp-Văn
Teacher of French
Professeur de Français



NGUYỄN-THỊ-NGUYỆT

Cử-nhân Giáo-khoa Pháp-văn (Đại-học
Văn-khoa, 1962) Cao-học Pháp
(Đại-học Văn-khoa 1963)
Tu-nghiệp tại Hoa-Kỳ (1958)
Giáo-sư Pháp-văn, Anh-văn
*Teacher of French and
English*
Professeur de Français et
d'Anglais

BÙI-KIM-NHIỆM

Tốt-nghiệp Đại-học Sư-phạm (1961)
Giáo-sư Việt-văn
Teacher of Vietnamese
Professeur de Vietnamien



NGUYỄN-HỮU-PHƯỚC

Tốt-nghiệp Đại-học Sư-phạm (1963)
Cử-nhân Nhân-văn (Đại-học Văn-khoa
1964)
Tốt-nghiệp lớp Hướng-dẫn Giáo-dục
Đài-Loan (1965)
Giáo-sư Sử-địa, Công-dân
*Teacher of History, Geography
and Civics*
Professeur d'Histoire et
Géographie, et d'Instruction
Civique



HOÀNG-THỊ DIỆM-PHƯƠNG

Tốt-nghiệp Quốc-gia Cao-đẳng Mỹ-
thuật Gia-Định (1961)
Tốt-nghiệp lớp Giáo-khoa Hội-họa
Gia-Định (1962)
Giáo-sư Hội-Họa
Teacher of Arts
Professeur de Dessin



PHẠM-VĂN-QUẢNG

Tốt-nghiệp Đại-học Sư-phạm (1961)
B.A. (Peabody College, 1964)
M.S. in Ed. (Southern Illinois University
1965)
**Giáo-sư Anh-văn kiêm
Giáo-sư Hướng-dẫn**
*Teacher of English,
Guidance Counselor*
Professeur d'Anglais et Chargé
d'Orientation scolaire



NGUYỄN-VĂN-RUỘNG

Nguyên từng-sự tại Ty Tiểu-học
Tây-Ninh
Giám-thị
Proctor
Surveillant





DƯƠNG-THỊ KIM-SON
Tốt-nghiệp Đại-học Sư-phạm (1961)
B.S. in Ed., M.S. (Ohio University,
1963, 1964)

**Giáo-sư Anh-văn, Kinh-tế
Gia-đình**
*Teacher of English and Home
Economics*
Professeur d'Anglais et
d'Economie Domestique



NGUYỄN-VĂN-TÂM
Tốt-nghiệp Đại-học Sư-phạm (1962)
**Giáo-sư Trưởng phòng Thí-
nghiệm**
Lab assistant
Professeur chargé de
laboratoire

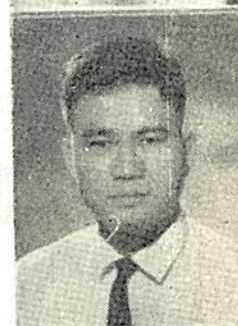


HUỖNH-THỊ BẠCH-TUYET
Tốt-nghiệp Đại-học Sư-phạm (1961)
B.S. in Ed., M.S. (Ohio University,
1963, 1964)
Giáo-sư Kinh-tế Gia-đình
Teacher of Home Economics
Professeur de l'Economie
Domestique

NGUYỄN-VĂN-THỨC
Giám-thị
Proctor
Surveillant



NGUYỄN-VĂN-TRƯỜNG
Licencié-ès-Sciences (Mathématiques,
Faculté de Sciences, Toulouse, 1956)
Diplôme d'Etudes Supérieures (Toulouse
1957)
Nhân-viên Giảng-huấn
Đại-học Sư-phạm, Saigon
Giáo-sư Toán
Teacher of Mathematics
Professeur de Mathématiques



BÙI-NGỌC-VĨ
Thư-ký đánh máy
Secretary
Secrétaire dactylo



HUỖNH-HỮU-THẾ
Tốt-nghiệp Đại-học Sư-phạm (1964)
Giáo-sư Toán
Teacher of Mathematics
Professeur de Mathématiques

Trường Trung-Học Kiểu-Mẫu

Trường Trung-Học Kiểu-Mẫu Thủ-Đức, trực thuộc Đại-Học Sư-Phạm, là một trường Trung-Học đệ II cấp, thiết-lập do Nghị-định số 945-GD/PC/NĐ, sửa đổi bởi nghị-định số 840-GD/PC/NĐ ngày 12-6-1965 của Bộ Văn-Hóa Giáo-Dục.

Mục-tiêu và nhiệm-vụ của trường Trung-Học Kiểu-Mẫu được ấn-định như sau :

1. Trường Trung-Học Kiểu-Mẫu là một trung-tâm nghiên-cứu và kiểm-nghiệm giáo-dục bậc Trung-Học. Các vấn-đề được đem nghiên-cứu và kiểm-nghiệm được tạm lược-kê như sau :

- a) Chương-trình giáo-dục bậc Trung-học (lựa chọn về nội-dung các môn học, các hoạt-động học-đường).
- b) Các phương-pháp giảng-dạy (cách trình-giảng các bài học, cách xử-dụng các học-cụ, dụng-cụ thí-nhị, các hoạt-động trong lớp học).
- c) Thi-cử, trắc-nghiệm, kiểm-soát học-vấn.
- d) Chương-trình hướng-dẫn (hướng-học và hướng-nghiệp).
- e) Tổ-chức quản-trị và kiểm-soát học-đường Trung-học giúp cho việc điều-hành có hiệu quả.
- f) Hợp-tác học-đường và gia-đình, học-đường và địa-phương.

2. Trường Trung-Học Kiểu-Mẫu là một trường quan-sát và thực-hành sư-phạm cho các sinh-viên trường Đại-Học Sư-Phạm mỗi khi Hội-Đồng Khoa Đại-Học Sư-Phạm nhận thấy cần-thiết.

3. Với sự hợp-tác của các nhà giáo-dục và sau nhiều công-phu nghiên-cứu và kiểm-nghiệm, trường Trung-Học Kiểu-Mẫu Thủ-Đức mong trở thành một kiểu-mẫu cho học-đường Trung-học Việt-Nam tương lai.

Đề khởi-sự chương-trình hoạt-động trên, năm nay trường Trung-Học Kiểu-Mẫu mở 4 lớp đệ VII và 4 lớp đệ VI. Một kỳ thi đã được tổ-chức vào ngày 12 và 13 tháng 7 năm 1965 để lựa chọn 280 học-sinh cho 8 lớp trên.

The Thu-Duc Demonstration School

Objectives and Functions

The Thu-Duc Demonstration School, attached to the Faculty of Pedagogy, is a second cycle school, established by arrêté No. 945-GD/PC/ND which was later amended by arrêté 840-GD/PC/ND dated June 12, 1965 of the Department of Culture and Education.

The objectives and functions of the Demonstration School include the following :

- 1. To serve as a center for experimentation and research in aspects of secondary education including, but not necessarily restricted to, the following :*
 - a. curriculum in terms of selection of subjects, content of subjects, activities, content of activities.*
 - b. methods of teaching in terms of presentation of subject-matter by the teachers, use of teaching materials and instructional aids, classroom activities.*
 - c. evaluation, examinations and tests.*
 - d. counseling and guidance of pupils.*
 - e. administrative organization and supervisory arrangements essential for effective operation of secondary schools.*
 - f. public relation with the community, student and parent cooperation.*
- 2. To serve as a school for use by students of the Faculty of Pedagogy for observation and practice teaching purposes, upon notification from the Faculty of Pedagogy.*
- 3. To serve, with the cooperation of all educators and by dint of experimentation and research, as a pattern of education for future Vietnam secondary schools.*

To start with, four (4) sections of grade 7 and four (4) sections of grade 6 are open for this school session. An entrance examination was held on July 12 and 13, 1965 to select 280 students for these 8 sections.

Le Lycée Pilote de Thu-Duc

Le Lycée Pilote de Thu-Duc, dépendant de la Faculté de Pédagogie, est un établissement scolaire du second degré, créé par Arrêté No. 945-GD/PC/ND, modifié par Arrêté No. 840-GD/PC/ND du Ministère de la Culture et de l'Éducation.

Le but et l'obligation du Lycée Pilote sont comme suit :

1. Le Lycée Pilote est un centre d'études et d'expérimentations pédagogiques du second degré. Ses sujets d'études et d'expérimentations sont les suivants :

- a. Programme d'enseignement secondaire (choix de la teneur des matières enseignées, activités scolaires).
- b. Méthodes d'enseignement (façon d'exposer et d'expliquer les leçons, manière de se servir du matériel d'enseignement et des moyens audio-visuels, activités en classe).
- c. Examens, tests, contrôle des études.
- d. Programme d'orientation (orientation scolaire, orientation professionnelle).
- e. Organisation de l'administration et de l'inspection des écoles secondaires, contribution essentielle au bon fonctionnement de tout établissement scolaire.
- f. Collaboration de l'école avec la famille et de l'école avec le milieu régional.

2. Le Lycée Pilote est considéré comme un centre d'observation et de stage pédagogique pour les étudiants de la Faculté de Pédagogie, chaque fois que le Conseil des Professeurs de la Faculté le juge nécessaire.

3. Avec la collaboration des éducateurs et après de nombreux travaux d'études et d'expérimentations, le Lycée Pilote de Thu-Duc espère devenir une école modèle pour les écoles secondaires Vietnamiennes dans l'avenir.

Pour étrenner le programme d'actions ci-dessus, le Lycée Pilote a ouvert cette année 4 classes de 7^e et 4 classes de 6^e. Un concours d'entrée a été organisé les 12 et 13 Juillet 1965, en vue de sélectionner les 280 élèves de ces 8 classes.



DR. HERBERT K. WALTHER
A. B. (University of Denver)
M. A., Ed. D. (Columbia
University)
Tạ-thế ngày 1-9-1965
Passed away on September 1, 1965
Décédé le 1 Septembre 1965

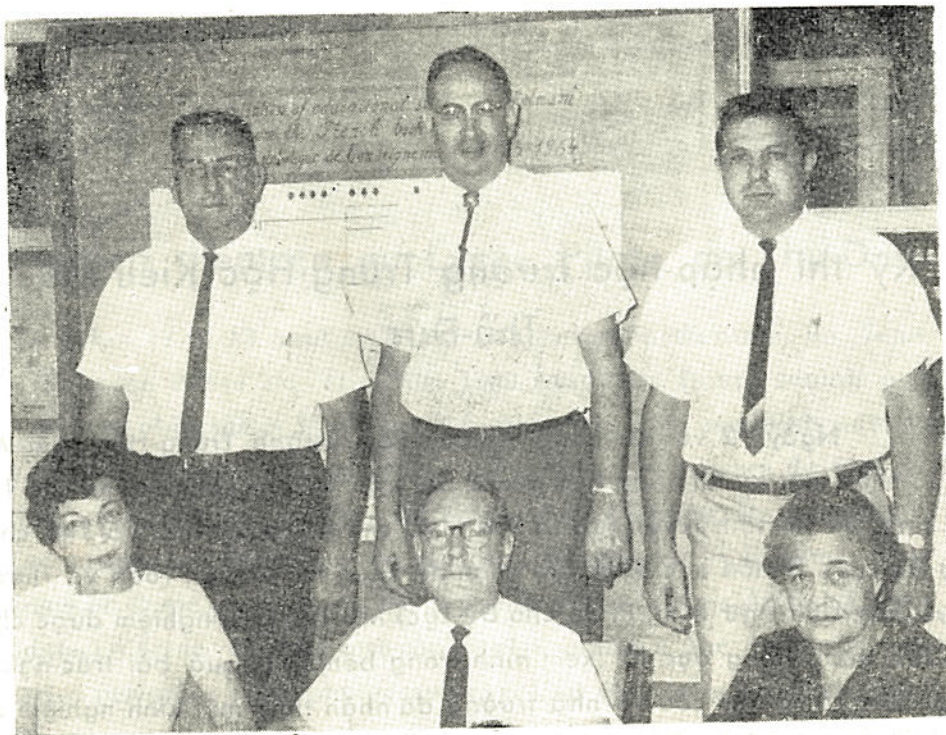


DR. RONALD J. SLAY
A. B. (Duke University)
M. A., Ed. D. (Columbia
University)
Tạ-thế ngày 7-10-1965
Passed away on October 7, 1965
Décédé le 7 Octobre 1965

Đề tưởng-niệm hai vị giáo-sư đã có công với trường Đại-Học Sư-Phạm và trường Trung-Học Kiểu-Mẫu.

In memoriam of Dr. Herbert K. Walther and Dr. Ronald J. Slay for their generous service and wise counsel.

A la mémoire des Dr. Herbert K. Walther et Dr. Ronald J. Slay en souvenir de leur généreuse coopération.



PHÁI-ĐOÀN CỐ-VẤN ĐẠI-HỌC-ĐƯỜNG OHIO

Từ trái qua phải : (ngồi) Dr. Doris McGinty (Home Economics; B.S., University of Idaho, M.S., Oregon State, Ed. D., Arizona), Dr. Gilbert A. Stephenson (chief of party; B.M., Chicago Musical College, M.M., Northwestern, Ph.D., Columbia University), Miss Marguerite Appel (Business Education; B.S., Friends University, M.A., University of Indiana).

(Đứng) Dr. Robert Van Drimmelen, (School Administration; B.S., Utah States, M.S., U.C.L.A., Los Angeles, Ph.D., University of Utah), Dr. Lester Mills, (Science Education; B.S., Harvard, M.S., Harvard, Ph.D., Columbia University), Mr. William Sell (Industrial Arts; B.S. Ed., Ohio University, M. Ed., Ohio University).

Phái-đoàn Cố-Vấn Đại-Học-Đường Ohio gồm có 6 vị giáo-sư về ngành Sư-phạm kể cả vị trưởng-phái-đoàn, Dr. Gilbert A. Stephenson (ngồi giữa). Trong những tháng qua, quý-vị giáo-sư trên đây đã giúp đỡ trường Trung-Học Kiều-Mẫu rất nhiều về phương-diện kỹ-thuật.

The Ohio University Contract Party is composed of six (6) teacher education advisors, including a chief of party, Dr. Gilbert A. Stephenson. During the past months, these educators have used their best efforts to render technical advice and assistance to the Thu-Duc Demonstration School.

La groupe des conseillers de l'Ohio University se compose de six professeurs, conseillers en Pédagogie, y compris le chef de groupe, Mr. Le Dr. Gilbert A. Stephenson (assis au milieu). Ces mois derniers, ces pédagogues de l'Ohio University ont surtout assisté le Lycée Pilote au point de vue technique.

Kỳ thi nhập-học trường Trung-Học Kiểu-Mẫu Thủ-Đức

Ngày 12 và 13 tháng 8 năm 1965, trường Trung-Học Kiểu-Mẫu đã tổ-chức một kỳ thi nhập-học gồm 2 bài trắc-nghiệm khách-quan cho 1500 thí sinh. Số thí-sinh tuyển-lựa là 280 (140 cho 4 lớp Đệ-Thất và 140 cho 4 lớp Đệ-Lục). 3 môn học được lựa chọn để khảo-sát là Việt, Toán và Thường Thức (hay sinh ngữ Anh, Pháp cho Đệ-Lục) Mỗi bài trắc-nghiệm được chấm hai lần bằng bảng đục lỗ (xem hình trang bên). Kết-quả bài trắc-nghiệm được đem ra nghiên-cứu và nhà trường đã nhận thấy một kinh-nghiệm đầu tiên vô cùng quý báu. Đường biểu-diễn các điểm số của thí sinh rất đều đặn, chứng tỏ bài thi hợp với trình-độ của thí-sinh. Thí-sinh và phụ-huynh cùng công nhận rằng kỳ thi đã được tổ-chức chu-đáo và công-bình.

The Entrance Examination to Thu-Duc Demonstration School

On August 12 and 13, 1965, two objective tests were administered to 1500 pupils from which 280 were to be selected for four (4) sections of Grade VII and four of Grade VI. Three subject areas were selected: Vietnamese, mathematics and general knowledge (or foreign languages for Grade VI). Each test was scored two separate times by means of scoring keys (see pictures on next page) to insure accuracy. An analysis of the test results indicated a very successful experience. The score distribution curve was normal and the pupils and parents felt that the examination was fair.

Examen d'entrée au Lycée Pilote de Thu-Duc

Les 12 và 13 Aout 1965 eut lieu l'examen d'entrée en 7ème et 6ème au Lycée Pilote de Thu-Duc. 1500 candidats furent soumis à deux séries de tests objectifs et il y eut définitivement 280 candidats admis (140 reçus pour les classes de 7ème et 140 reçus pour les classes de 6ème). Ces tests ont porté sur trois matières différentes : Vietnamien, Mathématiques et, soit Connaissances Générales en Histoire, Géographie et Hygiène pour les candidats en 7ème, soit Langues vivantes (Français ou Anglais) pour les candidats en 6ème. Chaque test-copie fut soumise à une double correction par cartes perforées (voir photographies). Une étude des résultats des tests montre que cette expérience d'examen par test a pleinement réussi. La courbe de distribution des notes obtenues par les candidats est régulière et normale, ce qui prouve que les sujets des tests sont bien choisis et s'adaptent parfaitement avec le niveau des candidats. Parents et élèves ont convenu que ce fut un examen d'entrée qui a été organisé convenablement.

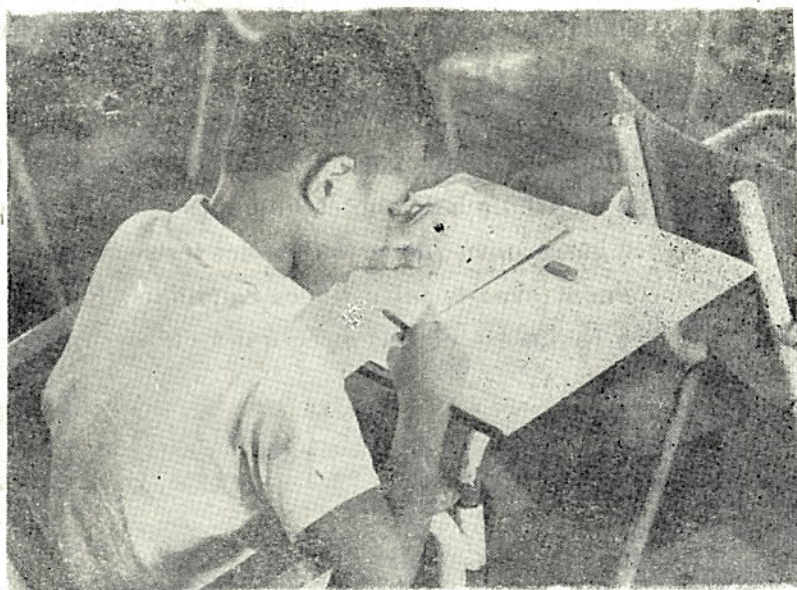




Giám-thị kỳ thi nhập-học tại trường Đại-học Sư-phạm (12 tháng 8 năm 1965).

Proctoring the entrance examination at the Faculty of Pedagogy (August 12, 1965).

Les surveillants à l'examen d'entrée en 7ème et 6ème au Lycée Pilote de Thu-Duc, examen qui eut lieu le 12 Aout 1965 à la Faculté de Pédagogie de Saigon.



« Đúng hay sai nhĩ ? »

« *Have I checked these answers correctly ?* »

« Est-ce que j'ai bien compté le nom'bre des réponses exactes ? »



Thí-sinh đang chăm-chỉ làm bài thi.

Typical pose of students taking the entrance examination.

Les élèves pendant l'examen d'entrée au Lycée Pilote de Thu-Duc.



Rọc phách : một biện-pháp thông-thường để giám-khảo không thể biết bài nào của ai.

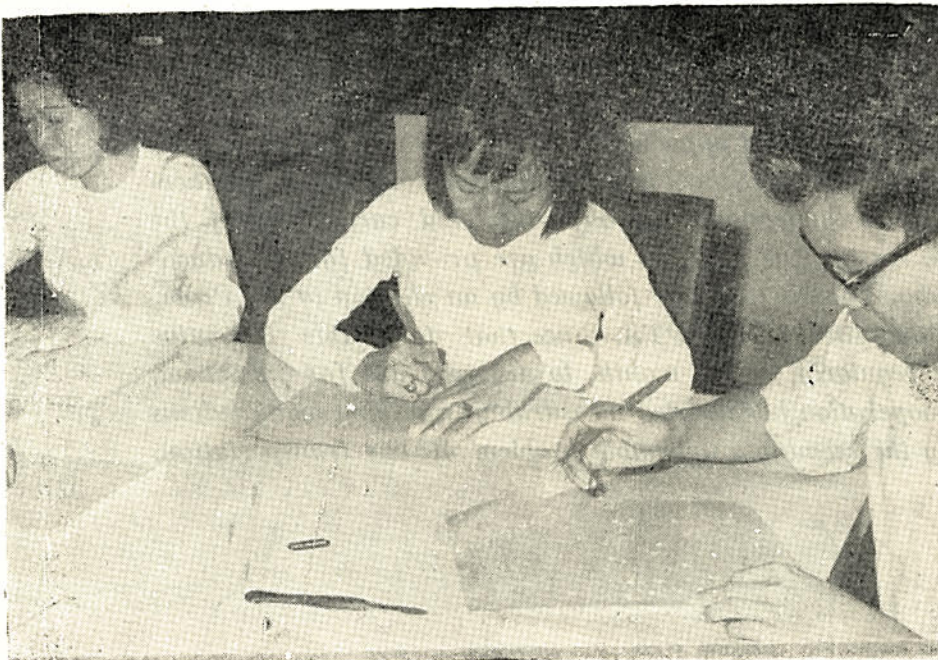
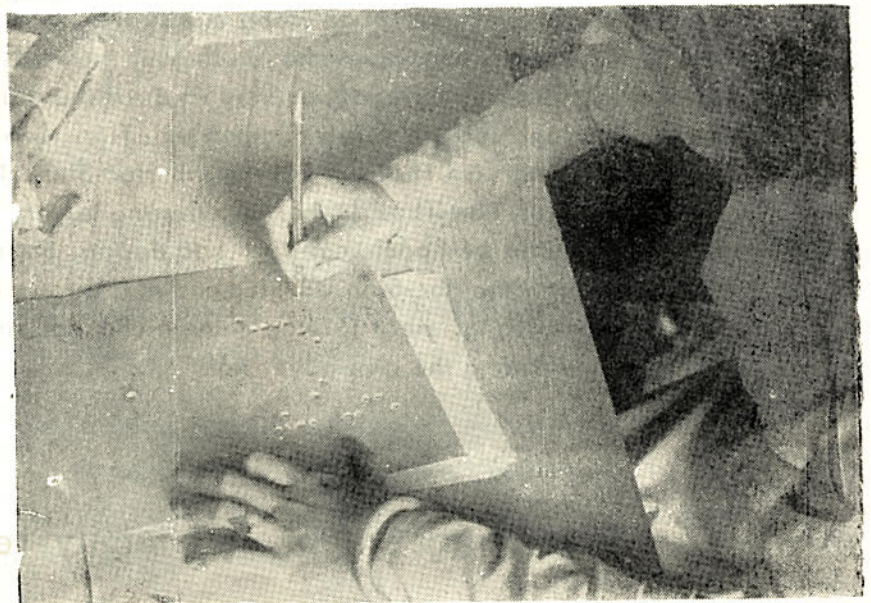
This way, the scorer cannot know whose is which.

Détachement des en-têtes des copies d'examen, moyen employé pour préserver l'anonymat des copies

Cách xử-dụng bảng-đọc-lỗ để chấm bài thi.

How to use the scoring keys.

Manière de se servir des cartes perforées pour corriger les copies d'examen.



Giám-khảo đang xử-dụng bảng-đọc-lỗ để chấm bài thi cho được khách-quan.

Using the scoring keys to grade examination papers for entrance to Thu-Duc Demonstration School.

Les examinateurs au travail : ils se servent des cartes perforées pour corriger les copies d'examen.

Liên-lạc gia-đình học-đường

Ngày 18-9-1965, 22 ngày trước ngày khai giảng, một Đại-hội phụ-huynh và giáo-chức được tổ-chức tại trường Trung-học Kiều-mẫu Thủ Đức. Số phụ-huynh tham-dự lên đến 300 vị, đại-diện cho 280 gia-đình học sinh vừa trúng-tuyển. Đây là một cơ-hội vô cùng tốt đẹp để phụ-huynh và giáo-chức chứng-tỏ tầm quan-trọng của sự liên-lạc gia-đình và học-đường. Ngoài ra, Đại-hội còn giúp cho phụ-huynh thấu-hiểu mục-tiêu và chương trình của Trường Trung-học Kiều-mẫu và được thấy tận mắt những tiện-nghị trường-sở dành cho việc giáo-dục con em. Tiếp theo Đại-hội, là cuộc bầu ban Chấp-Hành Lâm-Thời hội Phụ-Huynh Học-Sinh. Từ ngày ấy đến nay, Ban Chấp-Hành Lâm-Thời đã hội-hợp thường xuyên, mỗi tháng một kỳ, để thảo luận những kế-hoạch cải-tiến học-đường. Sự hợp-tác đầy thiện-chí của hội Phụ-Huynh Học-Sinh đã giúp cho nhà trường giải-quyết được nhiều vấn-đề quan-trọng, nhất là việc chuyên-chở học-sinh, một vấn-đề thoát tiên hầu như không thể giải-quyết nổi.

Promoting school and family relationship

On September 18, 1965, i.e. 22 days before the School Opening Day a PTA meeting was held at the Thu-Duc Demonstration School. The number of parents attending the meeting numbered over 300, representing 280 students' families. It provided an excellent opportunity to demonstrate to the parents and teachers the importance of School and Family Relationship. It, furthermore, enabled them to understand the objectives and curriculum of the School, and also to see the fine facilities which are provided for the education of their children. The meeting was followed by an election to the Provisional Executive Committee of the PTA. Since that date, this Executive Committee has met regularly, once a month, to discuss plans for the School. Their benevolent cooperation has assisted measurably in solving many tedious problems especially the seemingly untenable problem of bus transportation.

Relation entre l'école et la famille

Le 18 Septembre 1965 (juste 22 jours avant la rentrée des classes) parents d'élèves et professeurs ont tenu une réunion générale au Lycée Pilote de Thu-Duc ; Le nombre des parents d'élèves présents à la réunion s'est élevé à plus de 300, ce qui représente au total 280 familles d'élèves. (Il s'agit ici des élèves récemment admis dans les classes de 6ème et 7ème du Lycée Pilote). Cette réunion fut pour les parents d'élèves aussi bien que pour les professeurs, une excellente occasion pour témoigner de l'importance des relations qui existent entre l'école et la famille. D'ailleurs, cette réunion a également permis aux parents d'élèves de mieux connaître les plans et les objectifs pédagogiques du Lycée Pilote, et aussi de voir de leurs propres yeux toutes les facilités et avantages pédagogiques que le Lycée peut disposer.

La réunion fut suivie par une élection du Comité Exécutif Provisoire de l'Association des Professeurs et Parents d'élèves. Depuis lors, ce Comité exécutif s'est réuni régulièrement, une fois chaque mois, pour discuter des aménagements à faire au Lycée Pilote.

Les membres du Comité exécutif ont surtout aidé le Lycée Pilote à surmonter des difficultés d'ordre matériel. Ainsi cette question de transport des élèves qui semblait en apparence insoluble a été enfin résolue par le Comité exécutif d'une façon très satisfaisante.



Ông Khoa-Trưởng Trần-Văn-Tán đọc diễn-văn khai-mạc Đại-hội Phụ-huynh Học-sinh.

Dr. Tran-Van-Tan, Dean of the Faculty of Pedagogy, delivering the address opening the PTA meeting.

Monsieur le Doyen de la Faculté de Pédagogie de Saigon prononce le discours d'inauguration de la première réunion de l'Association des Professeurs et Parents d'élèves.

Ông Dương-Thiệu-Tổng Hiệu-trưởng, trường Trung - học Kiểu-mẫu, đang đọc diễn-văn chào mừng quan-khách.

Mr. Duong-Thieu-Tong, Principal of the Demonstration School, delivering his address welcoming the parents and acquainting them with the objectives of the school.

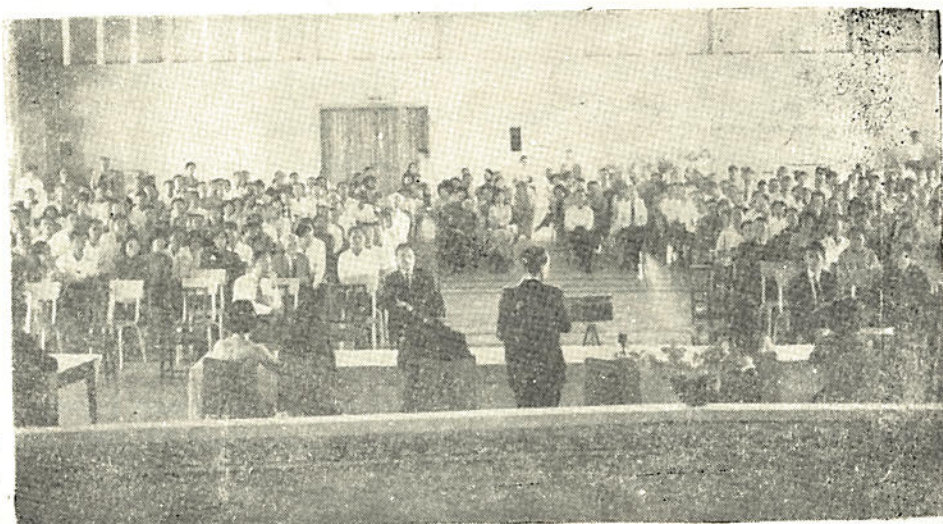
Monsieur Duong-Thieu-Tong, Proviseur du Lycée Pilote de Thu-Duc, prononce le discours de bienvenue lors de la réunion de l'Association des Professeurs et Parents d'élèves.



Phụ-huynh và giáo-chức đang thảo-luận vấn-đề chuyên-chở và ăn trưa của học-sinh.

Parents and teachers are discussing problems of bus transportation and cafeteria management.

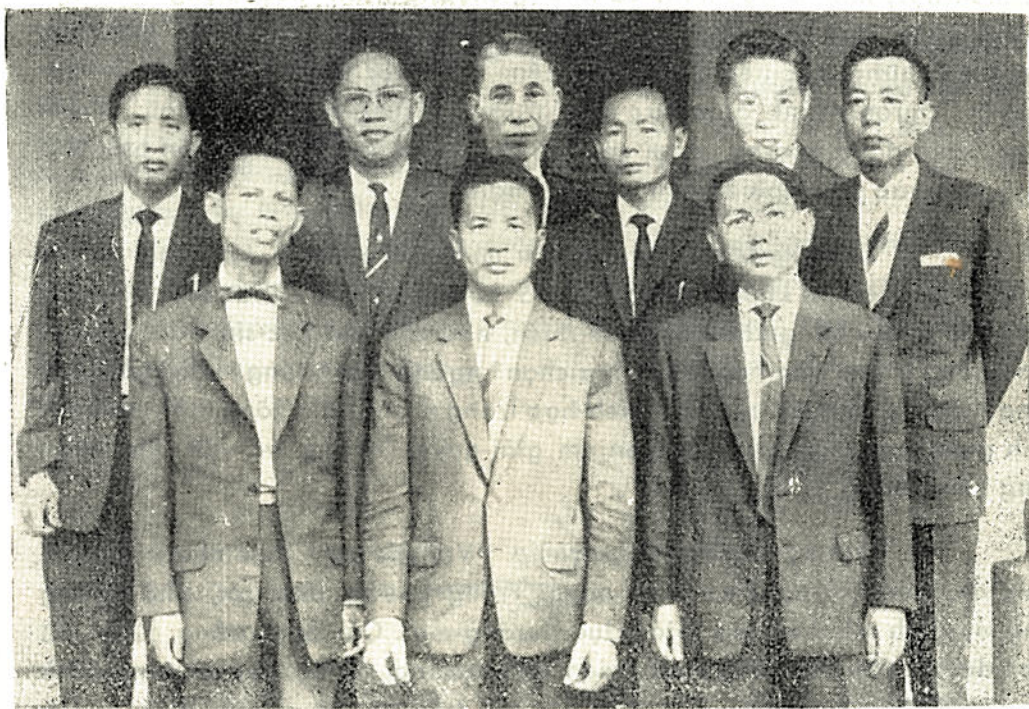
Parents d'élèves et Professeurs discutent des problèmes concernant le transport des élèves et la cantine scolaire.



Ban Chấp-hành Lâm-thời Hội Phụ-huynh Học-sinh

The Provisional Executive Committee of the PTA

Comité Exécutif Provisoire de L'Association des Professeurs et Parents d'Élèves



Ban Chấp-hành Lâm-thời Hội Phụ-huynh Học-sinh

Từ trái qua phải : (Hàng đầu) Quý Ông : Trương-quang-Đại (Phó thư-ký), Phan-thúy-Hoảng (Phó thủ-quỹ), Lâm-văn-Hòa (Chánh thủ-quỹ).

(Hàng nhì) Quý Ông : Trịnh-duy-Vĩnh (Phó thư-ký), Ngô-văn-Huế (Phó chủ-tịch), Đào-văn-Tân (Chủ-tịch), Trần-văn-Tùng (Ủy-viên), Võ-thu-Tịnh (Thư-ký), Tăng-Bảo (Phó thủ-quỹ).

Chương - trình

Như đã trình-bày trong phần trên, một trong những mục-tiêu của trường Trung-học Kiểu-mẫu là nghiên-cứu và kiểm-nghiệm một chương-trình giáo-dục mới thích-ứng với nhu-cầu và điều-kiện của học-đường Việt-Nam. Nói đến chương-trình giáo-dục, thiết tưởng cần phải quan-niệm một cách rộng rãi, không phải chỉ gò-bó trong phạm-vi chật-hẹp của chương-trình các môn học, mà bao gồm tất cả những chương-trình hoạt-động của nhà trường, nhằm đào-luyện con em trên ba phương-diện : Trí, Đức, Thân, hầu thực-hiện những mục-tiêu chung của nền giáo-dục Việt-Nam. Trên quan-điểm ấy, chương-trình giáo-dục của trường Trung-học Kiểu-mẫu, ngoài những hoạt-động thường có tại các học-đường trung-học khác, còn phải đặt trọng-tâm vào việc nghiên-cứu và kiểm-nghiệm :

1. *Chương-trình hướng-dẫn và thực-nghiệm.* Áp-dụng những kỹ-thuật tân-tiến về khoa hướng-học và hướng-nghiệp, nhà trường sẽ cố-gắng tìm-hiểu những khả-năng, sở-thích, nhu-cầu của học-sinh, để hướng-dẫn chúng trong việc học-hành, lựa-chọn ngành học đúng với khả-năng trong hiện-tại và nghề-nghiệp thích-hợp trong tương-lai. Đồng thời, chương-trình giáo-dục cũng giúp cho con em giải-quyết những vấn-đề khó-khăn riêng của chúng.

2. *Chương-trình hướng-nghiệp.* Với các môn học như : Kinh-tế gia-đình, Công-kỹ-nghệ và Canh-nông. Trong những năm tới, nhà trường cũng dự-định mở thêm lớp Giáo-dục thương-mại. Các học-xưởng cũng đã được dự-trù xây cất trong khuôn viên nhà trường. Khác với chương-trình của các trường kỹ-thuật, các môn học nói trên không có mục-đích huấn-luyện con em thành những chuyên-viên lành nghề mà chỉ tạo cho chúng những *kiến-thức phổ-thông* cần-thiết để có thể tự mình giải-quyết những nhu-cầu của cuộc sống, đồng thời trau-giồi những năng-khiếu sẵn có hầu chuẩn-bị cho nghề-nghiệp tương-lai.

3. *Chương-trình hoạt-động hiệu-đoàn.* Các hoạt-động ngoài học đường (activités parascolaires) cũng phải có một địa-vị tương-xứng trong chương-trình giáo-dục ở học-đường, nhằm mục-đích đào-luyện con em tinh-thần trách-nhiệm và tinh-thần tập-thể, bổ-túc cho các môn học khác của nhà trường. Do đó, các hoạt-động ngoài học-đường phải được coi quan-trọng như các môn học khác trong chương-trình.

4. Chương-trình học-khóa (riêng cho các môn học). Trường Đại-học Sư-phạm và Trung-học Kiểu-mẫu cũng đang nghiên-cứu và áp-dụng một chương-trình sửa-đổi sao cho hợp-lý hầu chuẩn-bị cho con em có đủ khả-năng sau này theo đuổi các ngành Đại-học trong nước hay ngoài nước.

Tất cả các chương-trình của trường Trung-học Kiểu-mẫu đều là kết-quả nghiên-cứu phối-hợp của Hội-Đồng-Khoa Đại-Học Sư-Phạm và trường Trung-học Kiểu-mẫu. Các chương-trình này đều phải được Hội-Đồng-Khoa Đại-Học Sư-Phạm nghiên-cứu tỉ-mỉ trước khi đem ra thi-hành.

Trong niên-khóa đầu-tiên 1965-1966, chương-trình giáo-dục nói chung và chương-trình các môn học nói riêng của trường Trung-học Kiểu-mẫu chưa có tham-vọng thực-hiện những sửa đổi quan-trọng vì mọi sự cải-tiến giáo-dục cần phải tuần-tự và thận-trọng ; kết-quả của mọi sự cải-tổ phải được luôn luôn kiểm-điểm để rút ưu-khuyết điếm. Dần dần trong những niên-khóa tới, với sự góp phần của Hội-Đồng-Khoa Đại-Học Sư-phạm các giáo-sư Đại-học và Trung-học, các nhà giáo-dục trong nước và ngoài nước, trường Trung-học Kiểu-mẫu mong và sẽ cố-gắng thực-hiện được tất cả những mục-tiêu đã qui-định.

The Curriculum

As previously stated, one of the main objectives of the Thu-Duc Demonstration School is to serve as a center for research and experimentation in aspects of secondary education in order to develop a program designed to meet the needs and conditions of Vietnam secondary schools. The curriculum in the broad sense, is not only restricted to the selection and content of subjects or courses, but it also includes all activities of the school through which the child can fully develop physically, morally and mentally, in accordance with the main objectives of Vietnamese education. With the foregoing in mind, the curriculum of the Demonstration School includes all activities which are to be found in other secondary schools but will place special emphasis on the following :

1. A program of guidance and counseling, testing and measurements. Through modern techniques of vocational and educational guidance, the Demonstration Schools has to explore children's abilities, interests and needs with a view to helping them improve their academic performances, choose their suitable branches of learning in the present, and their professions in the future. In addition, the guidance and counseling program also assists students with their individual or group problems.

2. A practical arts program including the academic areas of : home economics, industrial arts and agriculture for this school session. In the coming year, courses in business education will be provided also. Plans for the construction of three (3) workshops for industrial arts are now under study. Unlike the vocational program of technical schools, the subjects mentioned above are not designed to train professional technicians, but only to provide all students with general knowledge through which they can develop their latent potentials for their future professions and solve their problems in life.

3. A student activity program. Extra-curricular activities should be an important part of the total educational program. The student activity

program should provide for the fostering and development of a sense of responsibility and cooperation, as well as the enrichment of other subject matters. For that reason, extra-curricular activities must be considered as important as any other subject in the curriculum.

As far as the courses of studies are concerned, the Faculty of Pedagogy and the staff of the Demonstration School are making joint efforts in studying and experimenting with necessary modifications so that after graduating from the Demonstration School, students will be fully prepared for university education in this country or abroad.

Full cooperation now exists between the staffs of the Faculty of Pedagogy and the Demonstration School in the development of the curriculum. The new curriculum can be found in actual practice only after it has been carefully reviewed by the Faculty Council.

During the first school session (1965 - 1966), the Demonstration School has no ambition to bring about many important changes in the present system of education, since all educational reforms must be gradual and cautiously contemplated. However, there must be a constant effort to make evaluations of the program, by which the staffs can learn of the strengths and weaknesses of the changes.

It is hoped that in a few years to come, with the contribution of the Faculty Council, professors and teachers at the secondary and university levels and with the close cooperation of all educators in this country and abroad, the Demonstration School will be able to achieve all the formulated objectives and make worthy contribution to Vietnamese education.



Programme

Ainsi qu'il a été exposé plus haut, un des buts du Lycée Pilote est d'étudier et d'expérimenter un programme d'enseignement nouveau convenant aux besoins et aux conditions des établissements scolaires Vietnamiens. Au sujet de programme scolaire, il importe de ne pas se cantonner dans le cadre étroit du programme des matières enseignées, mais d'avoir une vaste vue d'ensemble sur toutes les activités de l'école, activités qui visent à former les enfants à trois points de vue : intellectuel, moral, et physique, et qui ont pour but de réaliser les objectifs communs à tout enseignement au Vietnam. A cet égard le programme d'enseignement du Lycée Pilote, outre les activités courantes des autres établissements scolaires, doit comporter spécialement les sujets de recherches et de tests suivants :

1. Programme d'orientation et de test. Appliquant la technique avancée de l'orientation scolaire et de l'orientation professionnelle, le Lycée s'efforcera de déceler les aptitudes, les goûts, les besoins des élèves afin de les guider dans leurs études, de les conseiller dans le choix de la branche d'études adéquate à leur compétence dans le présent et de la profession qui leur convient le mieux dans l'avenir. En même temps, le programme d'enseignement aide aussi les enfants à résoudre leurs difficiles problèmes particuliers.

2. Programme d'orientation professionnelle. Avec les matières enseignées telles que : Economie Domestique, Arts Industriels et Agriculture, le Lycée a aussi projeté d'ouvrir, dans les années à venir, des classes d'enseignement commercial. On a également prévu la construction des ateliers-école dans l'enceinte de l'établissement. Contrairement au programme d'enseignement des écoles techniques, les matières enseignées dont il est question précédemment n'ont pas pour but de transformer les enfants en techniciens accomplis, mais de leur inculquer des connaissances usuelles nécessaires afin de leur permettre de satisfaire eux-mêmes aux besoins de la vie, de cultiver en même temps les dons qu'ils portent en eux en vue de les préparer à leurs futures professions.

3. Programme des activités parascolaires. Les activités parascolaires doivent également avoir une place de choix relative dans le programme d'enseignement du Lycée. Les activités parascolaires visent à former le sentiment de responsabilité et l'esprit d'équipe chez les enfants, complétant ainsi toutes les autres disciplines qui sont enseignées au Lycée. Il en résulte que les activités parascolaires doivent être considérées comme une partie importante du programme.

4. Programme de l'année scolaire (spécial pour les diverses matières). La Faculté de Pédagogie de Saigon et le Lycée Pilote de Thu-Duc sont en train d'étudier et d'appliquer un programme modifié de façon à le rendre rationnel afin de former des enfants capables de faire plus tard leurs études universitaires-que ce soit au Vietnam ou à l'étranger.

Tous les programmes du Lycée Pilote sont le résultat des travaux associés du Conseil des Professeurs de la Faculté de Pédagogie et du Lycée Pilote. Ces programmes ont du faire l'objet de minutieuses études avant d'être mis en application.

Pour l'année scolaire 1965-1966, le programme d'enseignement en général et celui des matières enseignées au Lycée Pilote en particulier n'ont pas encore l'ambition de réaliser d'importantes modifications, car toute réforme avancée de l'enseignement se doit d'être ordonnée et prudente; le résultat en est qu'il faut toujours faire le point pour distinguer le meilleur du pire. Progressivement dans les prochaines années scolaires, avec la participation du Conseil des Professeurs de la Faculté de Pédagogie, des Professeurs de Faculté et de l'Enseignement secondaire, des éducateurs du pays et de l'étranger, le Lycée Pilote forme l'espoir et s'efforcera d'atteindre tous les buts qui lui ont été fixés.

CÁC HOẠT-ĐỘNG HỌC-ĐƯỜNG

SCHOOL ACTIVITIES
LES ACTIVITÉS DE L'ÉCOLE

I. Chuyên-chở học-sinh

Bus Transportation
Transport des élèves



Học-sinh ở xa đều có thể đến trường bằng xe buýt của nhà trường. Có 7 xe buýt được sử-dụng để chuyên-chở học-sinh hàng ngày.

School buses make education available to children coming from great distances. Seven (7) buses are used to transport students to and from school.

Tous les élèves du Lycée Pilote de Thu-Duc prennent l'autobus du Lycée pour se rendre à l'école. Pour le transport, le Lycée Pilote de Thu-Duc peut disposer en tout de sept grands autocars.



Mọi cơ-hội đều thích-hợp cho việc học-hỏi.
Taking advantage of all occasions to learn.
Tout est pour les élèves une occasion pour s'instruire.

Đi bộ là giải-pháp duy-nhất trong trường-hợp xe buýt bị hỏng máy.

A good walk is the only solution in case of engine trouble.

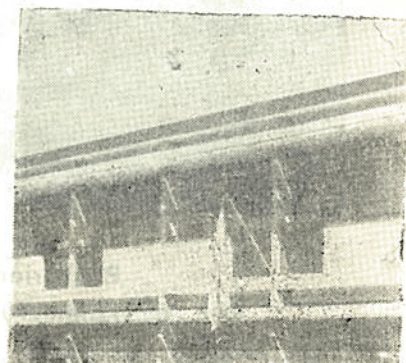
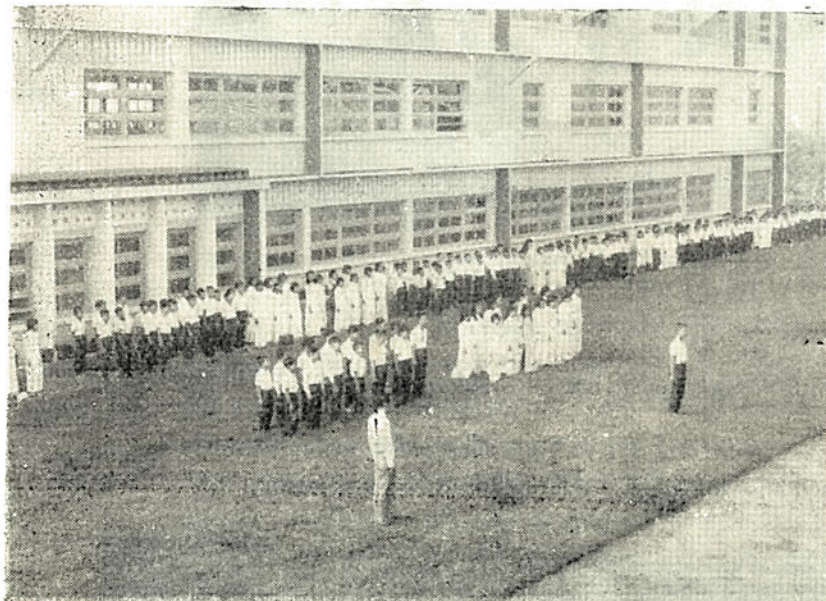
En cas de panne d'autobus, marcher à pied est aussi un moyen de transport.



II. Các hoạt-động hàng ngày

Everyday Activities

Vie au Lycée Pilote de Thu-Duc



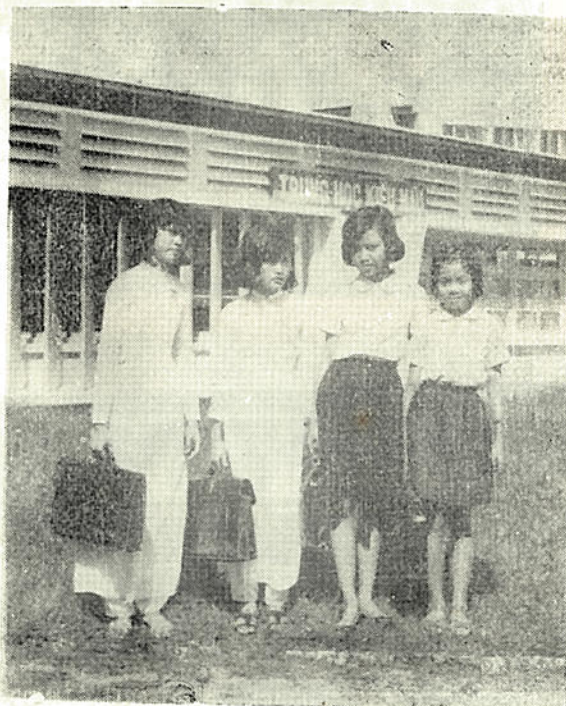
Chào cờ
The flag ceremony
Salut aux couleurs

Đồng - phục
School uniforms

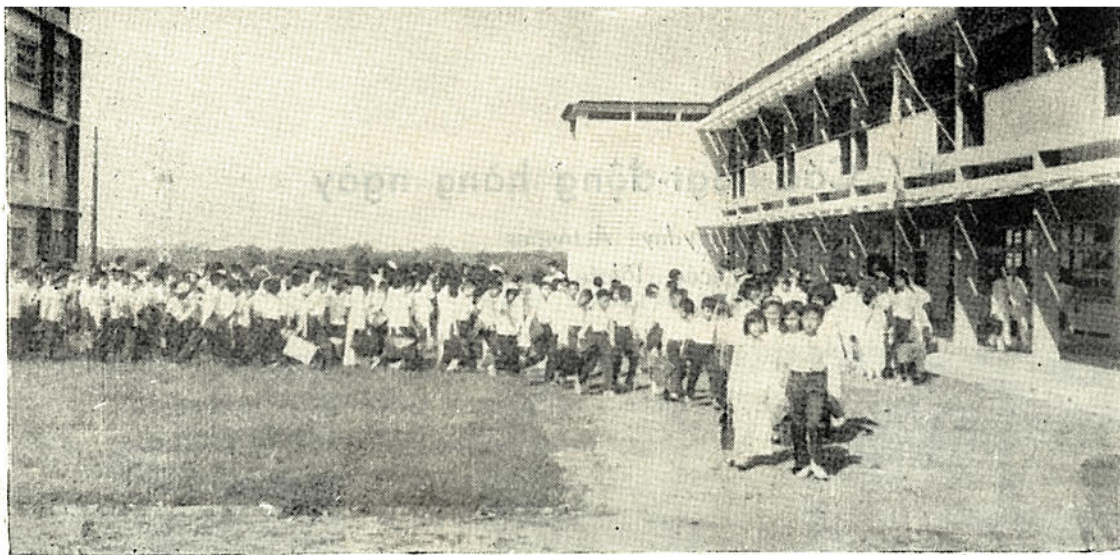
Uniforme des élèves du Lycée
Pilote de Thu-Duc



nam- sinh
for boys
garçons



nữ-sinh
for girls
filles



Vào lớp học

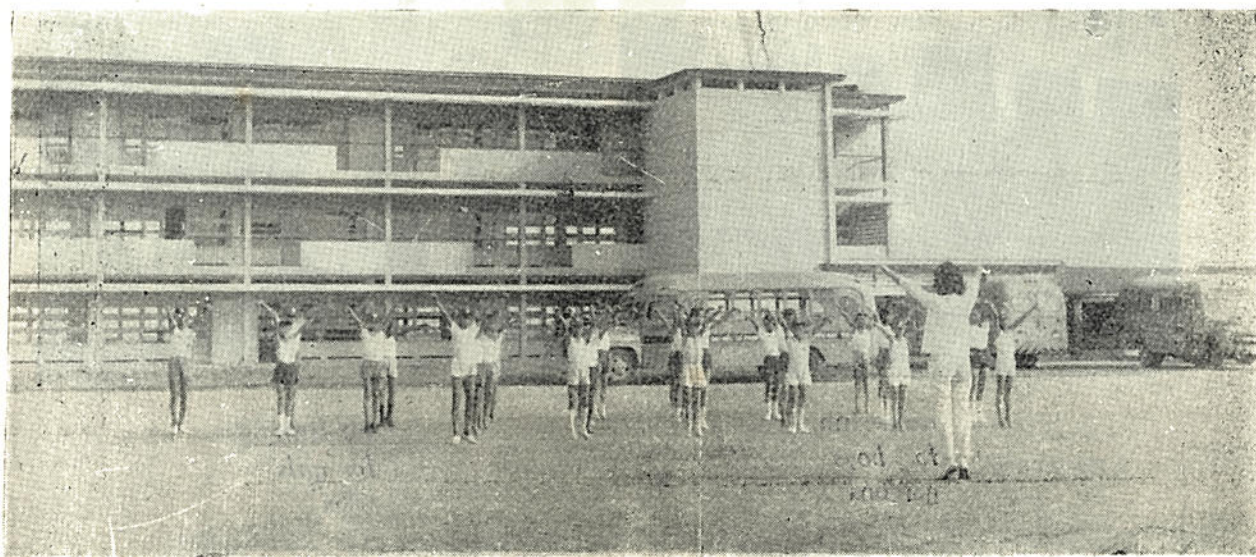
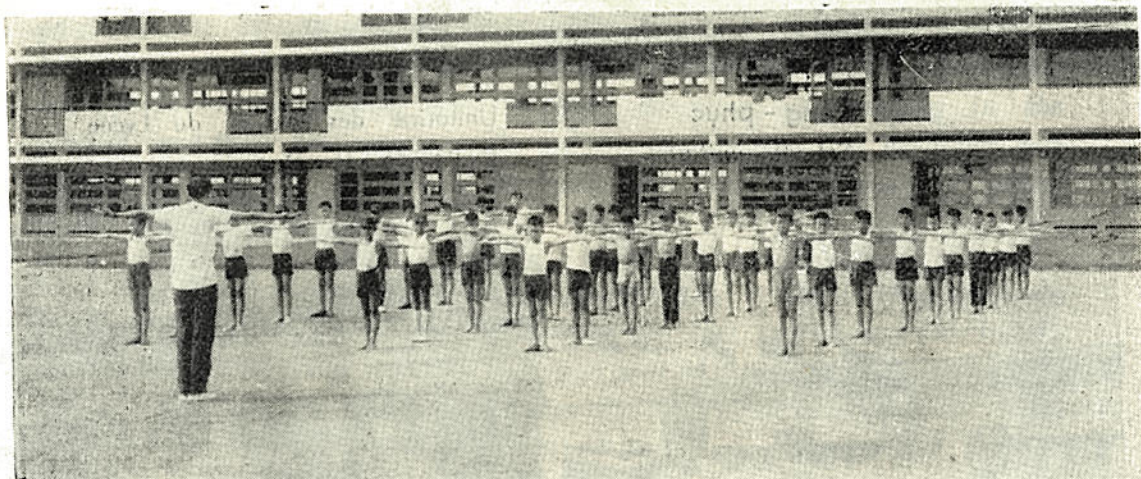
*Students going
to the classes.*

Entrée des élè-
ves en classe.

Phát-triển thể-chất của trẻ là một khía cạnh quan-trọng của
nhiệm-vụ giáo-dục.

The building of a healthful body must not be overlooked.

Le développement physique des enfants occupe une place importante
dans les programmes d'enseignement.



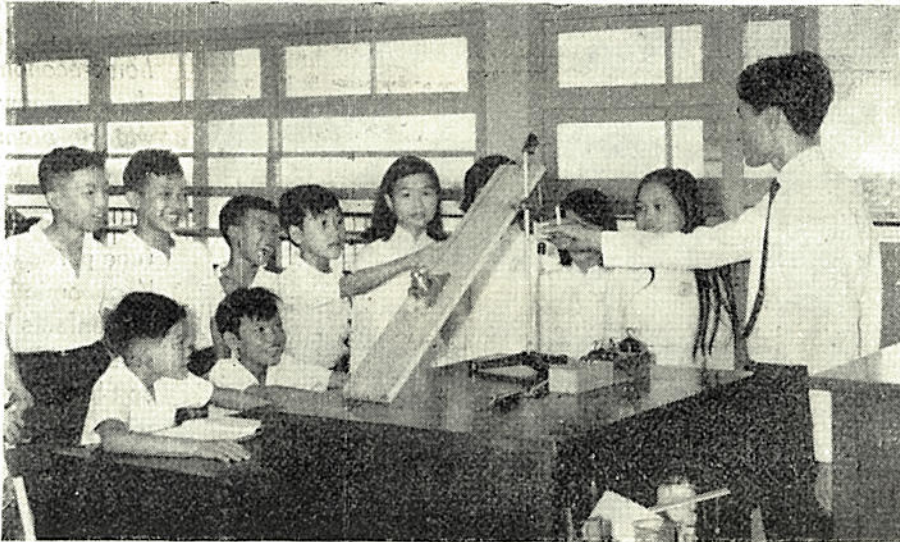
III. Phương-pháp Giảng-dạy

The Methods of Teaching
Les Méthodes d'Enseignement

Bạn sẽ giảng-dạy có kết-quả hơn nếu biết xử-dụng tranh-ảnh và dụng-cụ....

The use of visual aids makes learning more effective and rewarding....

L'emploi des moyens visuels rend plus intéressant et plus efficace l'enseignement....

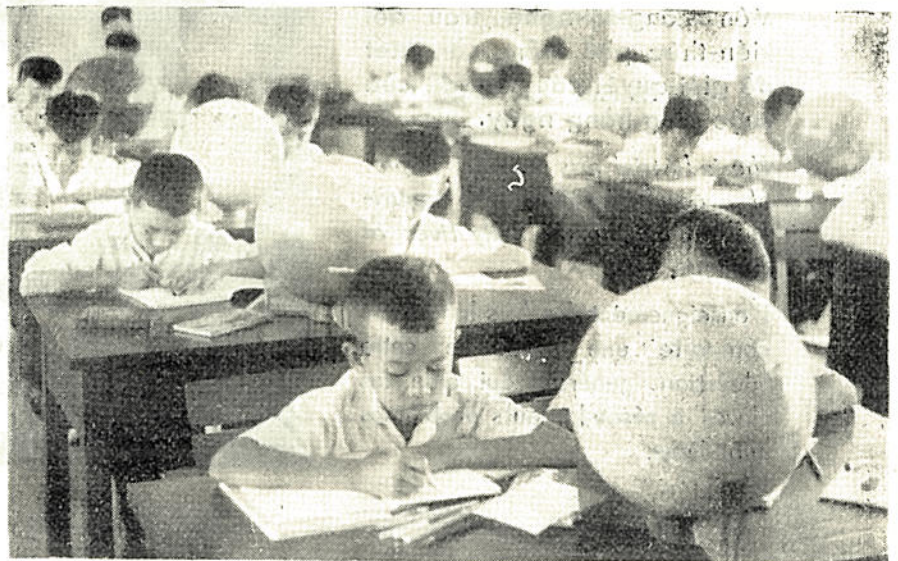


... về thực-vật-học
... *in natural sciences*
... des sciences naturelles

... về vật-lý-học

... *in physics*

... des sciences physiques



... về khoa kiến-thức xã-hội

... *in social studies*

... des sciences sociales

Giáo-chức đang bắt đầu sử dụng các máy chiếu hình tối-tân để tăng-gia hiệu-năng của công việc giảng-dạy.

Teachers are beginning to use modern projectors to increase effective learning.

Les professeurs commencent à se servir des projecteurs modernes, ce qui aide à rendre leurs explications plus efficaces.



Khoa dinh-dưỡng (trong chương-trình kinh-tế gia-đình) giúp đưa trẻ biết lựa-chọn các thức ăn cần-thiết cho cơ-thể.

The study of nutrition (included in the program of home-economics) helps children to know and select food which promotes healthful living and well-being.

L'enseignement de la nutrition (une partie du programme de l'Économie Domestique) aide les enfants à savoir choisir soit des aliments appropriés, soit le régime qui leur convient le mieux.

Môn công-kỹ-nghệ trau dồi kiến-thức phổ thông cần-thiết để giải-quyết các vấn-đề của cuộc sống hàng ngày.

The industrial arts program is part of general education and contributes much to the daily lives of students.

L'enseignement des Arts Industriels comporte une partie de cette éducation générale qui aide les élèves à résoudre leurs problèmes quotidiens.

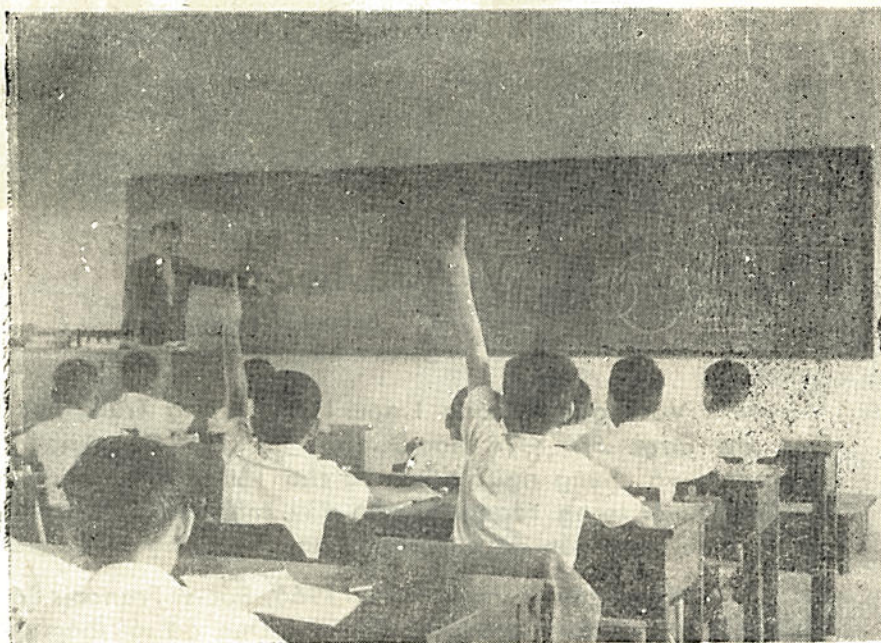




Nữ-sinh đang làm hoa giấy để trang-hoàng nhà cửa trong dịp xuân về.

Girls are making decorations for their homes in preparation for the Lunar New Year's Day.

Les jeunes filles préparent des fleurs en papier, les décorations de leurs maisons à l'occasion de la fête du Têt.



Môn tân-toán-học đâu có khó với các em Đệ-thất này?

Is modern mathematics too hard a subject for these 7th grade pupils?

Les mathématiques modernes ne semblent pas être une matière très difficile pour ces élèves de 7ème?

IV. Hướng-dẫn

Guidance and Counseling
Orientation Scolaire

Ông Phạm-văn-Quảng, giáo-sư hướng-dẫn, đang tiếp-xúc với một học-sinh. Cậu bé con này hẳn đang có vài vấn-đề thắc-mắc cần được giáo-sư giúp-đỡ giải-quyết. Trong sự tiếp-xúc, giáo-sư hướng-dẫn cần phải làm sao «thông-cảm» được với học-sinh và cả phụ-huynh nữa.

Mr. Pham Van Quang, guidance counselor, is seen here working with a pupil who is apparently having some problems. The effective guidance counselor should have the ability to communicate with children and parents in assisting them to find solutions to their problems.

Monsieur Phan van Quang, professeur chargé de l'orientation scolaire au Lycée Pilote de Thu-Duc, est vu ici en train de contacter un jeune élève qui apparemment a besoin qu'on l'aide à résoudre quelques uns de ses problèmes particuliers. Dans son rôle de guide et de conseiller, le professeur chargé de l'orientation scolaire devrait s'efforcer à comprendre enfants aussi bien que parents d'élèves afin de pouvoir les aider à résoudre leurs problèmes particuliers.



V. Y-tế học-đường

School Health
Service Médical Scolaire

Vào ngày 4 tháng 1 năm 1966, trường Trung-học Kiểu-mẫu Thủ-Đức đã được Sở Y-Tế Học-Đường, Bộ Giáo-Dục, phái nhân-viên đến tiêm trừ tả và chủng ngừa đậu-mùa cho tất cả học-sinh. Nhà trường thiết-tha mong-mỏi trong tương-lai gần đây, một bác-sĩ và y-tá sẽ được phái tới để điều-hành vấn-đề y-tế tại trường Trung-học Kiểu-mẫu.

Vào ngày 3 tháng 1 năm 1966, Bác-sĩ François Sappey, UNESCO, và hai vị bác-sĩ thanh-tra y-tế, Bộ Giáo-Dục, đã tới thăm trường Kiểu-Mẫu để dự-trù thiết-lập một phòng y-tế tại đây.

On January 4, 1966, the Thu-Duc Demonstration School arranged, through the Service of School Health, Ministry of National Education, to provide immunization against small-pox and cholera to all students. It is strongly hoped that in a very near future, the Demonstration School will enjoy the services of a school physician and nurses on full time or part time for planning regular medical examination.

On January 3, 1966, Dr. François Sappey, U.N.E.S.C.O. and two medical inspectors from the Ministry of National Education visited the Demonstration School with a view to examining the possibilities for establishing a medical center there.

Le 4 Janvier 1966, le Lycée Pilote de Thu-Duc a demandé au Service Médical Scolaire du Ministère de l'Éducation Nationale de venir vacciner ses élèves contre la variole et de faire des piqûres préventives contre le choléra.

Le Lycée Pilote de Thu-Duc espère fermement pouvoir bientôt jouir des services d'un docteur et des infirmières afin de réaliser au plus tôt l'organisation des examens médicaux réguliers pour ses élèves.

Le 3 Janvier 1966, Dr. François Sappey de l'UNESCO et deux inspecteurs de la Santé du Ministère de l'Éducation Nationale vinrent au Lycée Pilote de Thu-Duc examiner les moyens nécessaires à l'établissement d'un centre médical pour l'école.



Từ trái qua phải : Ô. Nguyễn-huy-Du (Tổng-giám-thị) Ô. Lê-tấn-Thức (Thanh-tra), Bác-sĩ François Sappey, Ô. Dương-thiệu-Tổng (Hiệu-trưởng) và Bác-sĩ Nguyễn-minh-Tân.

Bác-sĩ François Sappey và hai vị thanh-tra y-tế Bộ Giáo-dục viếng thăm trường Trung-học Kiêu-mẫu ngày 3 tháng 1 năm 1966.

Dr. Francois Sappey, UNESCO, and two medical inspectors from the Ministry of National Education visiting the Demonstration School on January 3, 1966.

Dr. François Sappey de L'UNESCO et deux inspecteurs de la Santé du Ministère de l'Éducation Nationale en visite au Lycée Pilote de Thu-Duc.



Tiêm-trừ-tả và chủng-ngừa đậu-mù.

Immunization against cholera and vaccination against small-pox.

Vaccination contre la variole et piqure préventive contre le choléra.

VI. Hoạt-động Hiệu-đoàn

Extracurricular Activities

Activités Parascolaires

Hoạt-động hiệu-đoàn được coi là một phần quan-trọng trong toàn bộ chương-trình giáo-dục của trường Trung-học Kiều-mẫu. Vì vậy, nhà trường đặc-biệt chú-trọng đến việc khuyến-khích các học-sinh tham-gia và tự điều-khiển các hoạt-động hiệu-đoàn. Chương-trình này nhằm khai-thác và phát-triển các sở-thích và khả-năng xã-hội, trí-tuệ, sáng-tạo, thể-thao, thể-dục, đồng thời giúp sự phát-triển khuynh-hướng dân-chủ ngay trong phạm-vi học-đường. Để khởi-sự chương-trình này, nhà trường đã tổ chức một cuộc bầu-cử vào ngày 12 tháng 1 năm 1966 để lựa-chọn 4 học sinh vào Ban Đại-Diện Học-Sinh Trường Trung-học Kiều-mẫu. Ban này sẽ được giao-phó trách-nhiệm dự-thảo và thực-hiện chương-trình hoạt-động hiệu-đoàn với sự dìu-dắt của các giáo-sư giữ nhiệm-vụ cố-vấn.

Recognizing the extracurricular activities as an important part of the school's total program, the Thu-Duc Demonstration School attaches great importance to getting all students to participate in the extracurricular program and also in the direction of their own activities. The extracurriculum will be centered about social, intellectual, creative and athletic interests of students and will encourage the trend toward democratic procedures in the school itself. To start such a program, an election was held on January 12, 1966 at the Demonstration School to elect four student officers of the Student Council. This Student Council will be entrusted with the responsibility of planning and carrying out the student activities program with the assistance of teachers serving as sponsors.

Considérant les activités parascolaires comme une partie importante du programme d'enseignement, le Lycée Pilote de Thu-Duc veille particulièrement à ce que tous ses élèves y prennent part. D'ailleurs la direction et l'initiative de ces activités parascolaires seront laissées aux élèves mêmes. Le programme des activités parascolaires vise surtout à mettre en valeur toutes les facultés sociales, intellectuelles, créatrices, sportives et athlétiques des élèves; il aide aussi à former et à développer dès l'école les dispositions démocratiques des enfants. Pour étrenner ce programme, le Lycée Pilote a organisé le 12 Janvier 1966 une élection des membres (au nombre de quatre) du Comité Représentatif des Elèves de l'école. Ce Comité Représentatif sera chargé de la rédaction et de la réalisation du programme des activités parascolaires, tâche qui sera entreprise avec l'aide et les conseils des professeurs responsables.

Quang-cảnh ngày Bầu-cử Ban Đại-diện Học-sinh

The election to the student council

Election des membres du comité représentatif des élèves



Ông Khoa-trưởng Đại-Học Sư-Phạm và quan-khách đến chủ-tọa cuộc bầu-cử Ban Đại-Diện Học-Sinh

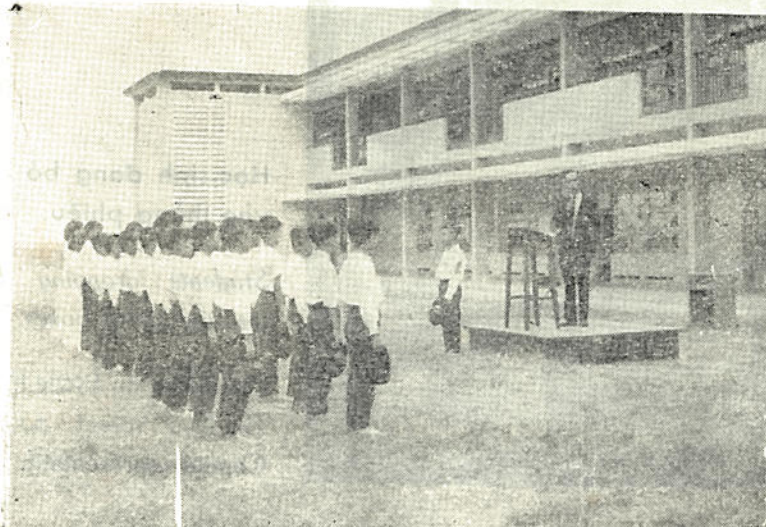
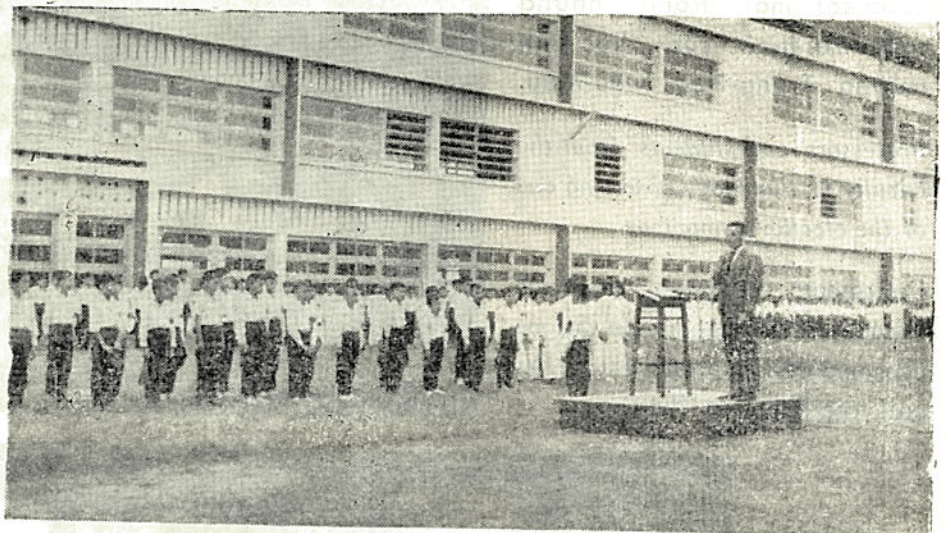
The Dean of the Faculty of Pedagogy and guests arriving to preside over the election to the Student Council

Le Doyen de la Faculté de Pédagogie de Saigon et les invités viennent présider l'élection des membres du Comité Représentatif des élèves du Lycée Pilote de Thu-Duc.

Ông Khoa-Trưởng tuyên-bố khai-mạc cuộc bầu-cử

Dean Tan delivering the address opening the election to the Student Council

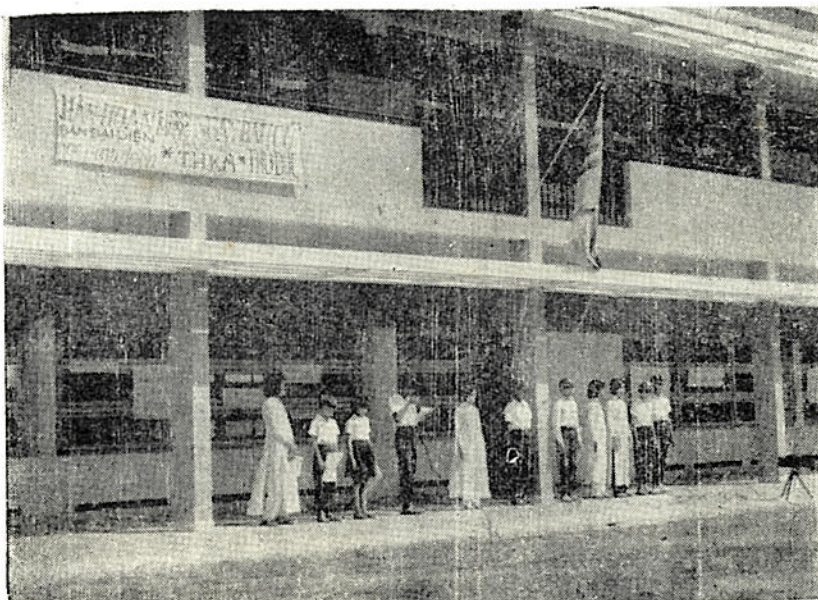
Discours d'ouverture des élections par le Doyen de la Faculté de Pédagogie de Saigon



Ông Hiệu-Trưởng Dương-Thiệu-Tổng trình bày những mục-tiêu của chương trình hoạt-động hiệu-đoàn

Principal Tong presenting the objectives of the Student Activities Program

Monsieur Dương Thieu Tong, proviseur du Lycée Pilote de Thu-Duc, présente aux invités le programme des activités scolaires



Các học-sinh trong Ban Tổ-chức Bầu-cử đang giải-thích cho các bạn luật-lệ về cuộc bầu-cử.

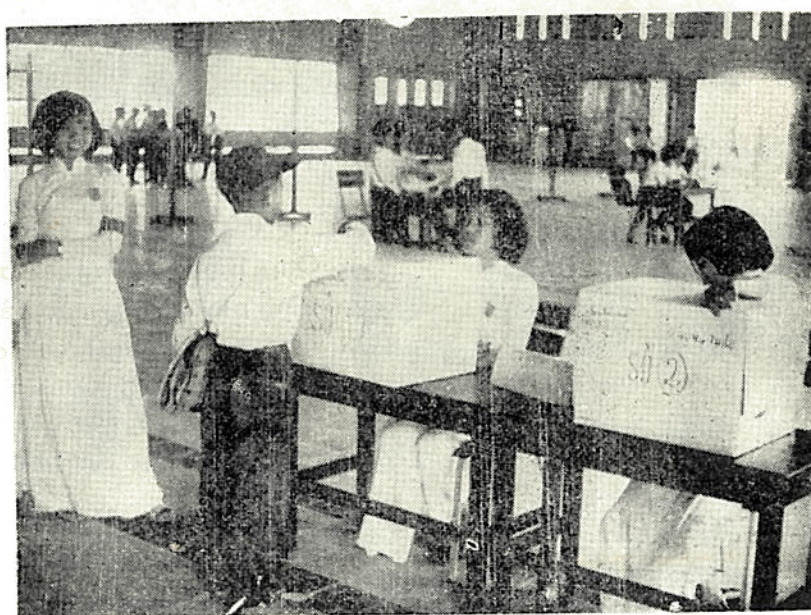
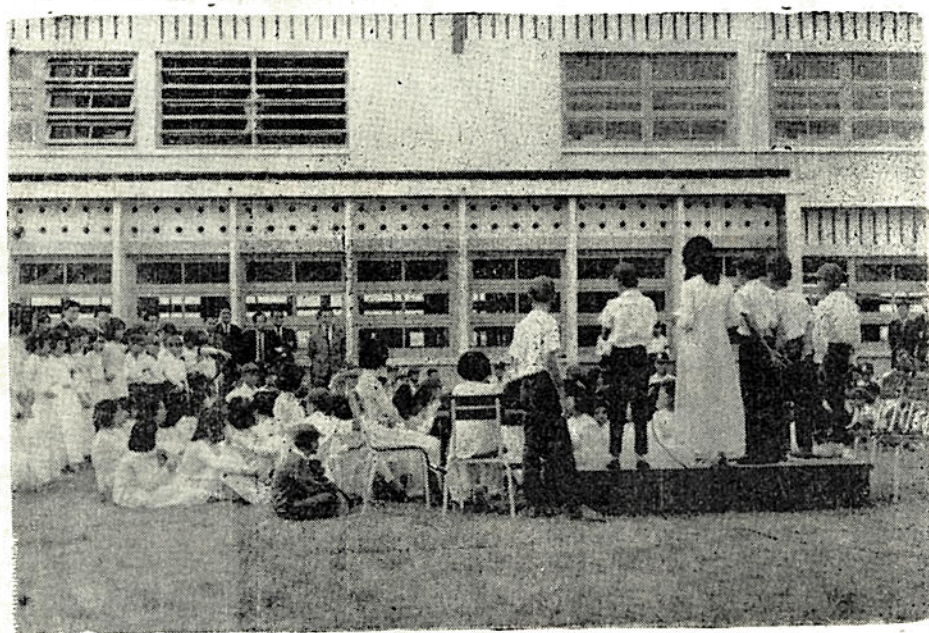
Members of the Organizing Committee speaking about election regulations.

Campagne électorale entreprise par les membres du Comité organisateur de l'élection.

Các giáo-sư và sinh-viên trường Đại-học Sư-phạm đang quan-sát một trong những cuộc tranh-cử của học-sinh trường Trung-Học Kiểu-Mẫu.

Professors and students from the Faculty of Pedagogy observing one of the election campaigns.

Professeurs et étudiants de la Faculté de Pédagogie de Saigon dans une des campagnes électorales au Lycée Pilote de Thu-Duc.



Học-sinh đang bỏ phiếu vào thùng phiếu.

Students dropping ballots into the ballot boxes.

Les élèves du Lycée Pilote de Thu-Duc votent pour leur Comité représentatif.

Những học-sinh vừa được trúng-cử vào Ban Đại-Diện

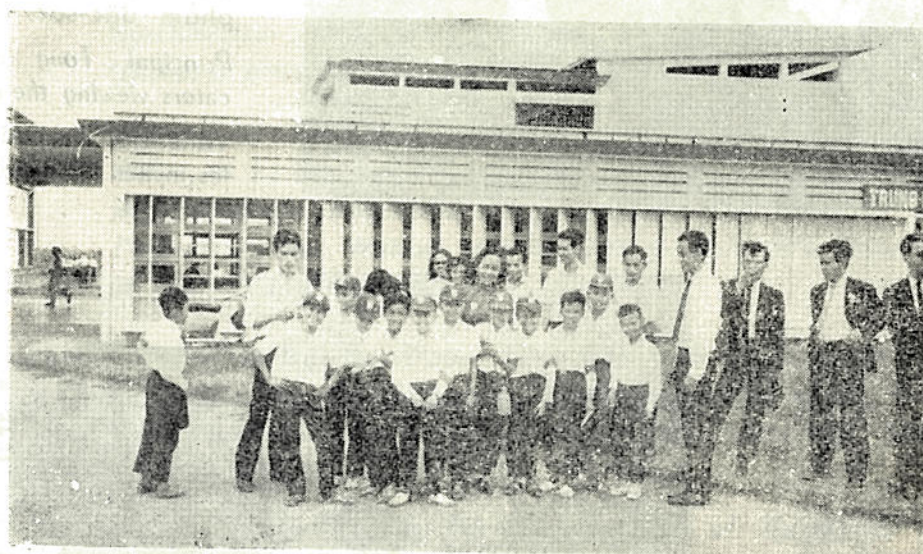
The newly-elected members of the Student Council

Les élèves qui viennent d'être élus au Comité représentatif



BAN ĐẠI - DIỆN HỌC - SINH

Từ trái qua phải: Bùi-thị-Nhã (Phó trưởng-ban Nội-vụ), Võ-thu Chánh-Tâm (Thư-ký), Nguyễn-tiến-Việt (Phó trưởng-ban Ngoại-vụ), Đào-thị Bích-Loan (Trưởng-ban).



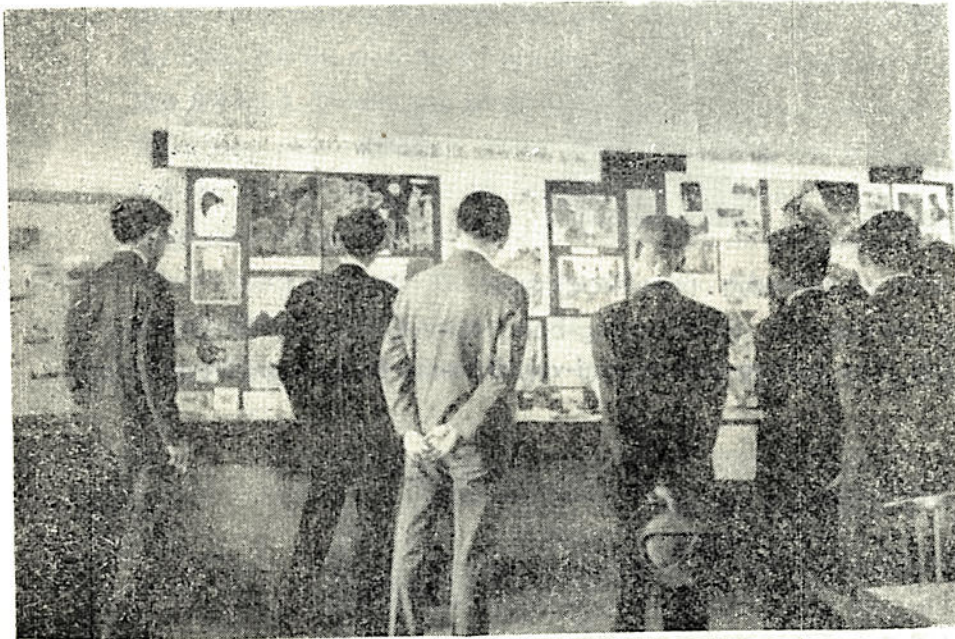
Đại-diện sinh-viên Đại-học Sư-phạm và một số giáo-sư, học-sinh trường Trung-Học Kiều-Mẫu sau cuộc bầu-cử.

The members of the Student Council Faculty of Pedagogy meeting the students of the Demonstration School.

Les membres du Comité Représentatif des Étudiants de la Faculté de Pédagogie de Saigon et quelques professeurs du Lycée Pilote vus ici avec les élèves après l'élection du Comité Représentatif.

Cuộc triển-lãm các tranh ảnh và dụng-cụ do học-sinh chế-tạo (12-1-1966)

A display of classroom work and visual aids by 6th and 7th grade pupils (Jan. 12, 1966).
Exposition des travaux et moyens visuels exécutés par les élèves des classes de 6ème et 7ème.



Ông Hiệu-Trưởng
Dương.Thiệu.Tổng đang
giới-thiệu một vài tác-
phẩm đặc-sắc.

*Principal Tong and edu-
cators viewing the exhibit.*

Visite de l'exposition par
les invités (12 Janvier 1966).

Học-sinh đang xem những
tác-phẩm của chính mình.

Students examining their own work.

Les élèves visitent, à leur tour,
l'exposition.



Những nét sơ-lược về Trường Trung-Học Kiều-Mẫu Thủ-Đức

Trong chương-trình cải-tổ nền Trung-học Việt-Nam cho hợp với sự tiến-triển và nhu-cầu của đất nước, Bộ Giáo-Dục có dự-án xây cất một trường-sở trang-bị đầy-đủ học-cụ và những lớp học khang-trang ngõ hầu có thể áp-dụng phương-pháp giảng dạy tân-tiến và một chương-trình học phù-hợp với nhu-cầu, sự phát-triển của học-sinh.

Khởi sự từ năm 1959, Bộ Giáo-Dục lựa chọn một trong 3 nơi có thể xây-cất trường Trung-Học Kiều-Mẫu :

- Trung-Tâm Kỹ-Thuật Phú-Thọ.
- Làng Đại-Học Thủ-Đức.
- Trung-tâm Đại-Học Thủ-Đức.

Sau thời-gian cứu xét Bộ Giáo-Dục lựa chọn Trung-Tâm Đại-Học Thủ-Đức là địa điểm xây-cất trường Trung-Học Kiều-Mẫu Thủ-Đức.

I. VỊ-TRÍ.

— Từ Saigon lên tới Trường, theo Xa-lộ Biên-Hòa, dài 14km và từ cổng khu-Đại-Học tới trường dài 500m.

— Trường thuộc xã Linh-Xuân-Thôn, quận Thủ-Đức, tỉnh Gia-Định.

— Diện-tích xây-cất : 5107m² gồm :

1) Tòa nhà A, 3 tầng lầu dành cho trường Đại-Học Sư-phạm với 40 lớp học và 8 phòng giấy.

2) Đại-giảng-đường chứa 1.200 chỗ ngồi, trang-bị máy chiếu phim, có sân-khấu, phòng tắm cho nam-sinh, nữ-sinh và một phòng thính-thị dạy ngoại-ngữ.

3) Tòa nhà B, 2 tầng lầu, gồm có lớp học dành cho «hướng-nghiệp» (Kinh-tế gia-đình, Giáo-dục thương-mại, Công-kỹ-nghệ, Canh-nông).

4) Tòa nhà C, 3 tầng lầu, gồm có thư-viện, các lớp học dành cho các môn Việt-văn, Toán, Sinh-ngữ, Sử-địa, Âm-nhạc, Hội-họa và phòng trang-bị các dụng-cụ thính-thị (máy ghi-âm, máy chiếu «slide», máy chiếu phóng đại, máy chiếu phim, v.v...), các lớp học và 3 phòng thí-nghiệm cho các môn Lý-hóa, Vạn-vật.

II. NGÀY KHỞI CÔNG.

— Đặt viên đá đầu tiên : 26 tháng 5 năm 1963.

— Ngày hoàn-tất xây cất : 30 tháng 3 năm 1964.

— Nghị-định thiết-lập trường Trung-Học Kiều-Mẫu Thủ-Đức : số 945-PC/NĐ ngày 15.5.1964 của Bộ Giáo-Dục, sửa đổi bởi nghị-định số 840-PC/NĐ ngày 12.6.1965 đặt trường Trung-Học Kiều-Mẫu Thủ-Đức thành một trường Trung-học Đệ-Nhị-Cấp.

III. NGÂN-KHOẢN XÂY CẤT.

— 40 triệu đồng bạc Việt-Nam tài-khoá 1963 cho việc xây cất.

— 6 triệu đồng bạc Việt-Nam tài-khoá 1964 cho việc trang-bị bàn ghế lớp học và các phòng giấy.

— 7 triệu đồng bạc Việt-Nam tài-khoá 1965 cho việc xây xường cho ngành hướng-nghiệp (Công-kỹ-Nghệ) và hàng rào chung quanh trường.

IV. NGÀY KHAI-GIẢNG : ngày 11 tháng 10 năm 1965

Background, Planning and Data of the Demonstration High School

Aiming for a revision within the system of secondary education, the Ministry of Education was given the responsibility of planning and building a School of Pedagogy with an attached demonstration high school, equipped with modern facilities, emphasizing new methods of teaching and stressing a curriculum to meet the needs, developments and progress of Vietnamese students.

Starting in 1959, the Ministry of Education had to select one of the following three places where the Demonstration School could be established :

The Technical Center at Phu-Tho

The University Village at Thu-Duc

The University Campus at Thu-Duc

After the study period, the Ministry of Education chose the University Campus as the site for the construction of the Demonstration School.

I. LOCATION AND PLANT FACILITIES.

Following the Bien-Hoa Highway, the Demonstration School is located 14 km from Saigon, and 500 m from the entrance of the University Campus.

The School is situated in Linh-Xuan-Thon village, Thu-Duc district, Gia-Dinh province.

Construction surface : 5107 m² including :

- 1. Building A, having three (3) stories, reserved for the Faculty of Pedagogy with forty (40) classrooms and eight (8) offices.*
- 2. The auditorium, accommodating 1,200 persons, equipped with projectors, a stage, bath-room facilities and a language laboratory.*
- 3. Building B, having two (2) stories, including classrooms for practical arts (Home Economics, Business Education, Industrial Arts, and Agriculture).*

4. *Building C, three-(3) story high, including the library, the classrooms for Vietnamese literature and language, foreign languages, mathematics, history and geography, music, art, and an audio-visual room equipped with tape-recorders, movie-, slide-, and overhead projectors, and other instructional aids. Also included in this building are the classrooms and laboratories for physics, chemistry and natural sciences.*

II. CONSTRUCTION HISTORY.

- The corner stone was laid on May 26, 1963*
- The construction was finished on March 30, 1964.*
- Arrêté No. 945-GD|PC|ND of May 15, 1964 of the Ministry of Education was modified by Arrêté No. 840-GD|PC|ND of June 12, 1965 making the Demonstration School a second cycle high school.*

III. CONSTRUCTION CREDIT.

- VN\$ forty (40) million of Budget 1963 for the construction.*
- VN\$ six (6) million of Budget 1964 for equipment of the classrooms and offices.*
- VN\$ seven (7) million of Budget 1965 for building a shop necessary for professional orientation (Industrial Arts), and for the construction of a wall around the school.*

IV. THE FIRST DAY OF CLASS.

The School was opened on October 11, 1965

Les traits sommaires sur le Lycée Pilote de Thu-Duc

Dans le but de réorganiser l'enseignement secondaire Vietnamien afin de le rendre conforme à l'évolution et au progrès du pays, le Ministère de la Culture et de l'Éducation a fait le projet de construire un établissement scolaire doté d'un complet matériel d'enseignement et des salles de classe spacieuses et bien équipées afin d'appliquer les méthodes modernes d'enseignement et un programme d'études conforme aux besoins et au développement des élèves.

Dès l'année 1959, le Ministère de l'Éducation a choisi l'un des 3 endroits où pourrait être édifié le Lycée Pilote :

- Le Centre Technique de Phu-Tho
- La Cité Universitaire de Thu-Duc
- Le Centre Universitaire de Thu-Duc

Après une période d'études, le Ministère de l'Éducation a fixé son choix sur le Centre Universitaire de Thu-Duc comme lieu de construction du Lycée.

I. SITUATION.

— Par l'autoroute de Biên-Hòa, le Lycée Pilote est à 14km de Saigon et à 50 km de l'entrée du Centre Universitaire.

— Le Lycée Pilote fait partie du village de Linh-Xuan-Thon, délégation de Thu-Duc, province de Gia-Đinh.

— Surface de construction : 5107m² comprenant :

1. Le bâtiment A, à 3 étages, réservé à la Faculté de Pédagogie avec 40 salles et 8 bureaux.

2. Le grand amphithéâtre à 1200 places, pourvu de projecteur de cinéma, d'une scène de théâtre, de salles de bain séparées pour les élèves des 2 sexes et d'une salle audio-visuelle pour l'enseignement des langues vivantes.

3. Le bâtiment B à 2 étages, comprenant des salles de classe pour l'orientation professionnelle (Economie Domestique, Enseignement Commercial, Arts Industriels, Agriculture).

4. Le bâtiment C à 3 étages comprenant des salles réservées aux classes de Mathématiques, de Physique, de Sciences Naturelles, de Langues Étrangères, d'Histoire et de Géographie, et une salle dotée de magnétophones, de projecteur de «slide», de projecteur pour agrandissement, de projecteur de cinéma, une bibliothèque et une salle de musique.

II. HISTORIQUE DE LA CONSTRUCTION :

- Pose de la première pierre : le 26 Mai 1963
- Achèvement de la construction : le 30 Mars 1964
- Arrêté No. 945/PC/ND du 15 Mai 1964 du Ministère de la Culture et de l'Education, modifié par Arrêté No. 840/PC/ND du 12 juin 1965 transformant le Lycée Pilote de Thu-Duc en une école d'enseignement du second degré.

III. CREDIT POUR LA CONSTRUCTION :

- \$VN 40.000.000 de l'exercice 1963 pour la construction.
- \$VN 6.000.000 de l'exercice 1964 pour l'ameublement des salles de classe et de bureaux.
- \$VN 7.000.000 de l'exercice 1965 pour l'installation des ateliers nécessaires à l'orientation professionnelle (Arts Industriels) et pour la construction de la clôture du Lycée.

IV. LA RENTRÉE DES CLASSES :

Le Lycée Pilote a commencé à fonctionner dès le 11 Octobre 1965.

Số giờ học mỗi tuần-lẽ (Niên-khóa 1965-1966)

Subjects and number of hours per week (School session 1965-1966)

Nombre d'heures de classe hebdomadaires (Année scolaire 1965-1966)

MÔN - HỌC Subjects Matières enseignées	ĐỆ THẤT 7th grade classe 7è	ĐỆ LỤC 6th grade classe 6è
VIỆT - VĂN Vietnamese Vietnamien	5	5
SINH - NGỮ Foreign Languages (English or French) Langues Vivantes (Anglais ou Français)	5	5
SỬ - ĐỊA History and Geography Histoire et Géographie	2	2
CÔNG - DÂN Civics Instruction Civique	2	2
TOÁN Mathematics Mathématiques	3	3
LÝ - HÓA Physics and Chemistry Physique et Chimie	2	2
VẬT - VẬT Natural Sciences Sciences Naturelles	1	1
THÍ-NGHIỆM (LÝ-HÓA, VẬT-VẬT) Lab (Physics, Chemistry and Natural Sciences) Expériences (Physique, Chimie et Sciences Naturelles)	1	1
CÔNG-KỸ-NGHỆ hay KINH-TẾ GIA-ĐÌNH Industrial Arts or Home Economics Arts Industriels ou Economie Domestique	3	3
CANH - NÔNG Agriculture Agriculture	2	2
VẼ Arts Dessin	1	1
NHẠC Music Musique	1	1
THỂ - DỤC Physical Education Education Physique	2	2
TỔNG - CỘNG Total Total	30	30

Danh-sách học-sinh

List of Students

Liste des Élèves

Đệ Thất I

- | | |
|--------------------------|----------------------|
| 1. Tiêu thị Ngọc Diệp | 17. Phạm như Hải |
| 2. Phạm Thanh Hà | 18. Nguyễn chí Hiệp |
| 3. Trang Thủy Hồng | 19. Trịnh bảo Hoàng |
| 4. Ngô thị Xuân Hồng | 20. Đinh trường Hưng |
| 5. Nguyễn thị Băng Khanh | 21. Đặng đình Long |
| 6. Lưu Mỹ Liên | 22. Từ quang Minh |
| 7. Lê thị Kim Thu | 23. Bùi hữu Ngọc |
| 8. Mai thị Vân | 24. Lê công Nghĩa |
| 9. Hàn ngọc An | 25. Trần vĩnh Phú |
| 10. Trương bá Bô | 26. Dương thành Phúc |
| 11. Vũ phan Chương | 27. Nguyễn hữu Tài |
| 12. Chung hùng Dũng | 28. Võ thu Chánh Tâm |
| 13. Dương vĩnh Đạt | 29. Võ anh Tuấn |
| 14. Huỳnh kim Đức | 30. Lê văn Thành |
| 15. Nguyễn minh Đức | 31. Nguyễn văn Thạnh |
| 16. Trần tấn Đức | 32. Nguyễn hữu Viên |
| | 33. Phạm văn Xuân |

Đệ Thất II

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| 1. Lê thị Minh Anh | 19. Nguyễn anh Hùng |
| 2. Trần thị Kim Cúc | 20. Trần văn Hưởng |
| 3. Trần Kim Diệp | 21. Trần văn Lập |
| 4. Trần thị Hồng | 22. Huỳnh công Lộc |
| 5. Nguyễn thị Thu Sương | 23. Trịnh Thanh Hải |
| 6. Nguyễn thị Kim Tuyết | 24. Lâm huỳnh Minh |
| 7. Lê thị Thanh Tươi | 25. Bùi quang Ngọc |
| 8. Nguyễn quang An | 26. Ngô Nhân |
| 9. Nguyễn quý An | 27. Bùi văn Quang |
| 10. Nguyễn tuần Bảo | 28. Trương văn Quý |
| 11. Phạm công Bình | 29. Mai văn San |
| 12. Nguyễn mạnh Cường | 30. Phan thanh Tài |
| 13. Trần văn Cường | 31. Nguyễn trung Tạo |
| 14. Trần quốc Cường | 32. Trần quang Toại |
| 15. Nguyễn tài Chí | 33. Trần đình Sinh Thắng |
| 16. Bùi công Danh | 34. Nguyễn đức Thịnh |
| 17. Lại hữu Hạnh | 35. Trần văn Triệu |
| 18. Đoàn xuân Hòa | |

Đệ Thất III

1. Vũ thị Kim Loan
2. Lê Lan Phương
3. Nguyễn thị Phượng
4. Đỗ Ánh Tuyết
5. Dương thị Ánh Tuyết
6. Huỳnh Thanh Việt
7. Lại thế Bình
8. Lâm tấn Cường
9. Võ văn Dũng
10. Trần Đông
11. Phạm văn Đức
12. Nguyễn bằng Giang
13. Phạm quang Hải
14. Nguyễn văn Hoàng
15. Nguyễn bá Hùng
16. Nguyễn Kim Hưng
17. Đỗ trúc Lâm

18. Nguyễn ngọc Lâm
19. Huỳnh kim Long
20. Trần văn Luật
21. Lê quang Minh
22. Ngô hải Nam
23. Nguyễn văn Phước
24. Lê văn Quan
25. Nguyễn minh Quang
26. Nguyễn đức Tâm
27. Nguyễn văn Tâm
28. Lê văn Thép
29. Nguyễn quốc Thịnh
30. Võ hữu Thông
31. Đỗ văn Thương
32. Nguyễn minh Thường
33. Khương đức Trịnh
34. Nguyễn tiến Việt

Đệ Thất IV

1. Nguyễn Phước Loai
2. Trần thị Nguyệt
3. Trương Bạch Phượng
4. Lê thị Chúc Phuyền
5. Nguyễn thị Từ Quy
6. Lý Hồng Vân
7. Lê thị Việt Thắng
8. Nguyễn thị Bích Trọng
9. Trần nam Bình
10. Trương quang Chuẩn
11. Trần công Danh
12. Nguyễn vũ Dũng
13. Trần trọng Đại
14. Bùi thanh Đạm
15. Phạm gia Đình
16. Nguyễn công Đoàn
17. Lê quang Hiền

18. Nguyễn huy Hiền
19. Nguyễn đức Hồng
20. Nguyễn thanh Hùng
21. Trần đức Khoái
22. Mai xuân Lâm
23. Tăng châu Lân
24. Nguyễn minh Luân
25. Phạm đức Linh
26. Lại văn Nhi
27. Ông Phát
28. Lê cương Quyết
29. Trần thiện Tâm
30. Dương hồng Thành
31. Hoàng ngọc Thọ
32. Lý đạt Thông
33. Nguyễn mạnh Trinh
34. Chung đức Trường
35. Cao hữu Vàng

Đệ Lục I

- | | |
|--------------------------------|----------------------------|
| 1. Huỳnh thị Kim Anh | 17. Đoàn văn Dũng |
| 2. Nguyễn ngọc Minh Ân | 18. Lê hữu Đồng |
| 3. Nguyễn thị Kim Cúc | 19. Trần vinh Hiền |
| 4. Trương thị Hồng | 20. Trần ngươn Lai |
| 5. Nguyễn thị Huệ | 21. Lê thế Lân |
| 6. Nguyễn Thuý Khanh | 22. Nguyễn ngọc Lễ |
| 7. Nguyễn Tuyết Lan | 23. Nguyễn huy Lục |
| 8. Trần thị Thu Lan | 24. Lưu tín Nhạn |
| 9. Bùi thị Nhã | 25. Nguyễn Phong |
| 10. Phạm Ánh Tuyết (26.7.1953) | 26. Phan phạn Tiến |
| 11. Nguyễn thị Ngọc Trinh | 27. Nguyễn hải Thành |
| 12. Lê thị Yến | 28. Phạm chí Thành |
| 13. Võ an Bình | 29. Trần chấn Thương |
| 14. Bùi quốc Minh Châu | 30. Nguyễn minh Trí |
| 15. Huỳnh Minh Châu | 31. Lại tấn Triều |
| 16. Nguyễn thương Chính | 32. Nguyễn xuân Tuấn |
| | 33. Phạm trình Viên |
| | 34. Nguyễn văn Vinh |
| | 35. Nguyễn hùng Quang Vinh |

Đệ Lục II

- | | |
|--------------------------|-----------------------|
| 1. Trần thị Thủy Anh | 17. Nguyễn Tú Dân |
| 2. Nghiêm thị Bình | 18. Vũ văn Diễn |
| 3. Trương thị Kim Cương | 19. Nguyễn đình Đạt |
| 4. Vũ thị Hồng Đức | 20. Lê mộng Hà |
| 5. Đặng thị Hạnh | 21. Bùi ngọc Hoan |
| 6. Huỳnh thị Hồng | 22. Trần Huy Hoàng |
| 7. Nguyễn thị Xuân Hương | 23. Đỗ trung Long |
| 8. Lê thị Lành | 24. Võ văn Nhân |
| 9. Triệu thị Kim Long | 25. Nguyễn hữu Nhâm |
| 10. Phan Thúy Mai | 26. Võ châu Phước |
| 11. Đỗ thị Mầu | 27. Thái minh Tâm |
| 12. Nghiêm thị Ninh | 28. Đặng vũ Anh Tuấn |
| 13. Nguyễn thị Nhung | 29. Trần quang Tuấn |
| 14. Phạm Ánh Tuyết | 30. Nguyễn vĩnh Thanh |
| 15. Tạ thị Ngọc Thanh | 31. Lê thành Trọng |
| 16. Đặng thị Phương Thảo | 32. Trần chánh Trực |
| | 33. Quan Vinh |

Đệ Lục III

- | | |
|-------------------------|-----------------------|
| 1. Bế Tú Anh | 18. Vũ Ngọc Anh |
| 2. Phạm thị Vân Anh | 19. Trương Cam Bằng |
| 3. Bùi thị Ngọc Ân | 20. Đào thanh Bình |
| 4. Vũ thị Kim Chi | 21. Lê thân Châu |
| 5. Phạm thị Minh Dung | 22. Lê thành Đạt |
| 6. Chu thị Vân Hằng | 23. Vũ ngọc Hòa |
| 7. Nguyễn thị Tuyết Hoa | 24. Nguyễn văn Hoàng |
| 8. Lâm Mỹ Hồng | 25. Huỳnh ngọc Hồng |
| 9. Nguyễn Ngọc Huyền | 26. Lê phước Lạc |
| 10. Lê thị Huyền | 27. Lê xuân Long |
| 11. Phạm thị Ngọc Hương | 28. Phan chí Nam |
| 12. Trần thị Hường | 29. Nguyễn tấn Phương |
| 13. Đào thị Bích Loan | 30. Nguyễn hồng Sơn |
| 14. Nguyễn thị Lựu | 31. Lê ngọc Sơn |
| 15. Trần thị Mỹ | 32. Trần nhật Thăng |
| 16. Trương thị Phước | 33. Huỳnh văn Trọng |
| 17. Trần Khuê Trinh | 34. Nguyễn hữu Xương |

Đệ Lục IV

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| 1. Nguyễn thị Thái An | 18. Lê quang Ban |
| 2. Lương thị Tuyết Dung | 19. Nguyễn quốc Bảo |
| 3. Nguyễn thị Kim Dung | 20. Nguyễn huy Dương |
| 4. Trần thị Đức | 21. Đỗ nguyên Đản |
| 5. Lê thị Hạnh | 22. Trần văn Đức |
| 6. Phan văn Hạnh | 23. Lưu danh Hòa |
| 7. Nguyễn thị Thuý Hằng | 24. Lê đình Huy |
| 8. Cao thị Thu Hồng | 25. Nguyễn hoàng Khanh |
| 9. Trần thị Thu Huỳnh. | 26. Nguyễn văn Khoa |
| 10. Tạ Kim Loan | 27. Phạm văn Long |
| 11. Bùi thị Xuân Minh | 28. Phạm quang Ngọc |
| 12. Hoàng thị Bích Ngà | 29. Nguyễn ngọc Quang |
| 13. Bùi thị Phụng | 30. Nguyễn Minh Quân |
| 14. Lê thị Minh Tâm | 31. Đỗ diễn Tăng |
| 15. Nguyễn thị Tâm | 32. Phạm quang Tích |
| 16. Tiêu Phương Thảo | 33. Lưu Tùng |
| 17. Cao thị Thu Thủy | 34. Trần văn Thịnh |
| | 35. Phạm gia Vinh |

HỌC-SINH HÀNH-KHÚC

(Đoàn-ca chính-thức của trường Trung-học Kiểu-mẫu Thủ-Đức)

Nhạc : LAN-ĐÀI — Lời : BÀN-THẠCH

Tempo di Marcia

The musical score is written for a vocal ensemble and piano accompaniment. It features a key signature of one sharp (F#) and a 2/4 time signature. The tempo is marked 'Tempo di Marcia'. The score consists of several systems of music, each with a vocal line and a piano accompaniment line. The lyrics are in Vietnamese and describe the school's motto and the students' commitment to learning and national service.

Đây đoàn học sinh lên đường cầm tay dưới nắng hồng
Rao lên với nước kết đoàn cùng một tác lũng
Xây dựng ngày mai nên Việt hạnh phúc tràn
nơi nơi Quốc dân nơi ấm, thương yêu tâm tình đầy với Tráng
nhìn toàn dân quyết vững bước tới xây nên hạnh
học vì tương lai quê hương ta Ta nguyên vì
Ồ kìa toàn thể giới đang trỗi dậy
phục tiến với Thế giới pha Quyết dựng một ngày mai huy
ai chăm lo xống pha Quyết học để ngày mai huy
ta. Cùng tiến bước xây nên Cộng hòa Cho niềm đau
hoàng, một ngày mai thanh bình cùng tràn lan khắp nơi
hoàng, một ngày mai mai thanh bình...
thường xóa nhòa, thanh bình điểm tô non nước nhà.
Ta
... bình đẳng hòa vang tiếng ca
bình hòa vang lên lời ca

Danh sách Tài-xế và Nhân-niên tùy-dịch

Tài-xế :

Ô. Nguyễn-văn-Tiêu

Nhân-viên tùy-dịch :

Ô.Ô. Nguyễn-văn-Chiến
Lê-Nhàn
Đào-văn-Trường

Ngân-khoản in tập-san này do Viện Đại-
Học Saigon và Đại-Học Sư-Phạm đài thọ

Cao Đàm Ấn Quán, 61 Lê văn Duyệt — Saigon